

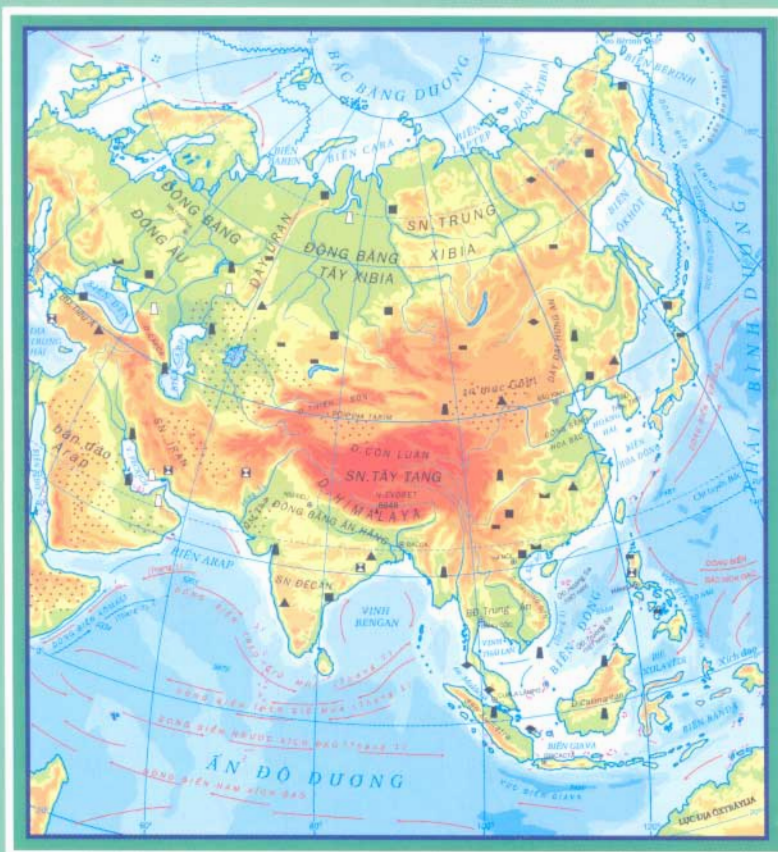
TRẦN TRỌNG HÀ - NGUYỄN PHI HẠNH
PHẠM THỊ SEN - NGUYỄN QUÝ THAO

TẬP BẢN ĐỒ

BÀI TẬP

VÀ BÀI THỰC HÀNH ĐỊA LÍ

8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

<https://tieulun.hopto.org>

TRẦN TRỌNG HÀ - NGUYỄN PHI HẠNH
PHẠM THỊ SEN - NGUYỄN QUÝ THAO

TẬP BẢN ĐỒ

BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH

ĐỊA LÍ 8

(Tái bản lần thứ bảy có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây, Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn và xuất bản “Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8”. Qua thực tế giảng dạy và học tập, tài liệu này đã góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Địa lí.

Kế thừa những kết quả đã đạt được, dựa vào chương trình và sách giáo khoa mới, Công ty chúng tôi tiếp tục giới thiệu với các thầy, cô giáo và các em học sinh cuốn “Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8” này.

Nội dung của “Tập bản đồ bài tập và bài thực hành Địa lí 8” được sắp xếp theo trình tự của SGK Địa lí 8. Các câu hỏi, bài tập đều được cân nhắc, lựa chọn kĩ. Thông qua quan sát, phân tích và làm việc với bản đồ, lược đồ, sơ đồ, biểu đồ... học sinh sẽ có điều kiện nắm chắc kiến thức, kĩ năng của bài học.

Tập bản đồ bài tập và bài thực hành còn tạo điều kiện giúp giáo viên đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, hướng dẫn học sinh học tập có hiệu quả hơn, cũng như có thể dùng để ôn bài cũ, củng cố bài mới, rèn luyện kĩ năng thực hành và kiểm tra bài học.

Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy, cô giáo và các em học sinh để cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Các tác giả

Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam giữ quyền công bố tác phẩm

KÍ HIỆU CHUNG

CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN

3143

Điểm độ cao (m)



Dãy núi



Hoang mạc



Núi lửa



San hô



Dòng biển nóng



Dòng biển lạnh



Gió mùa mùa hạ



Gió mùa mùa đông



Gió Tây khô nóng



Rừng nhiệt đới ẩm



Dầu mỏ



Bôxít



Khí đốt



Chì - kẽm



Than



Vàng



Than bùn



Pirit



Sắt



Apatit



Crôm



Vonfram



Mangan



Sét, cao tốc



Titan



Đá vôi



Đồng



Đất hiếm



Thiếc



Đá quý

CÁC YẾU TỐ KINH TẾ

CÔNG NGHIỆP



Trung tâm công nghiệp



Khai thác dầu



Khai thác than



Khai thác đồng



Khai thác thiếc



Khai thác bôxít



Luyện kim đen



Luyện kim màu



Điện tử



Cơ khí



Đóng tàu biển



Hóa chất



Hoá dầu



Dệt may



Thực phẩm

NÔNG NGHIỆP



Lúa gạo



Ngô



Cao su



Cà phê



Mía



Dừa



Cọ dầu



Trâu, bò



Lợn

CÁC YẾU TỐ KHÁC



HÀ NỘI

Thủ đô



Đà Nẵng

Điểm dân cư



VIỆT NAM

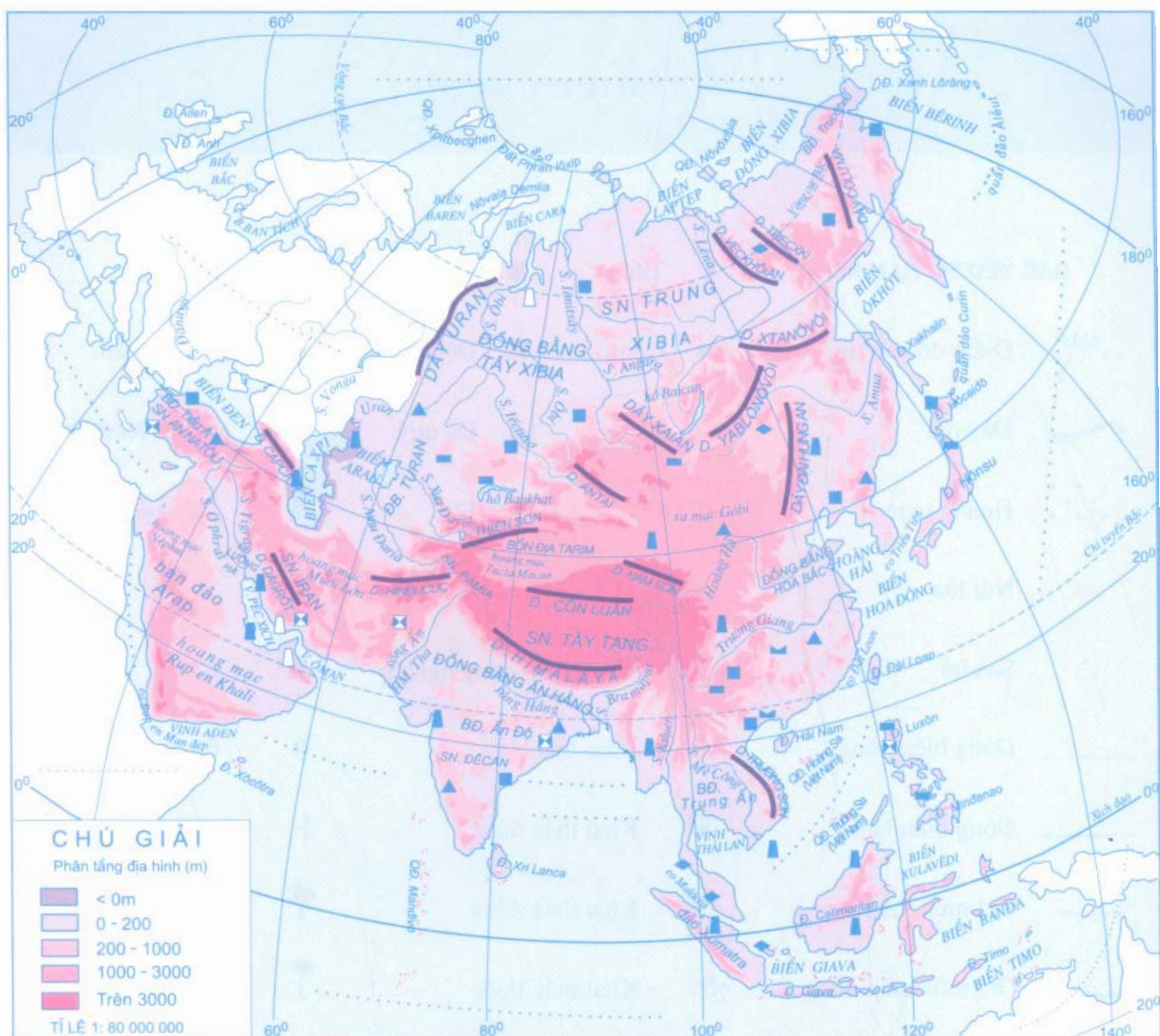
Tên nước



Ranh giới miền tự nhiên



Biên giới quốc gia



Lược đồ Vị trí địa lý, địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á

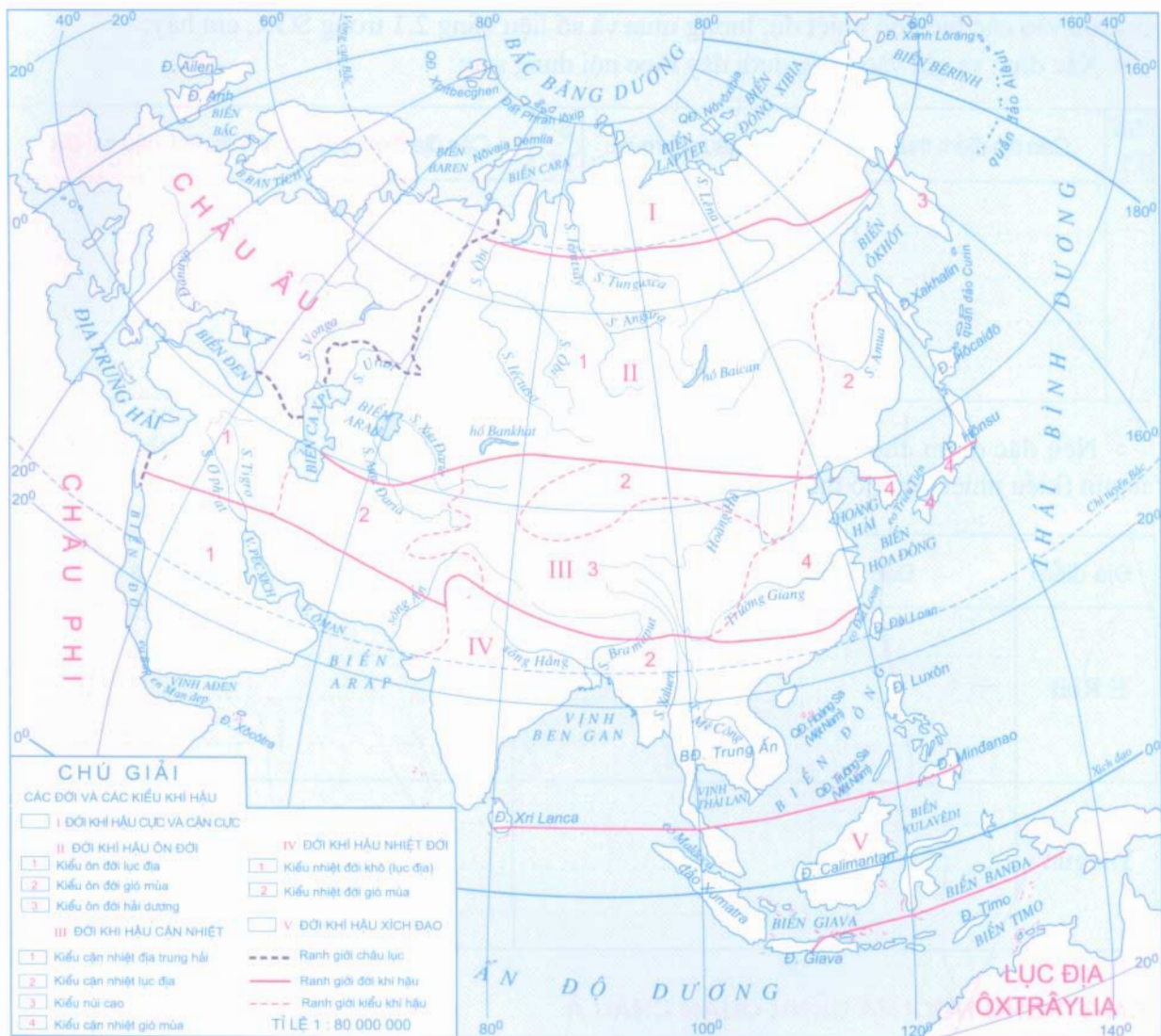
1. Dựa vào kiến thức đã học em hãy điền vào chỗ chấm (...) lược đồ trên:

❖ Tên các châu lục, các đại dương tiếp giáp với châu Á.

❖ Tên một số biển, vịnh biển sau: Địa Trung Hải, Biển Đỏ, biển Arap, vịnh Bengan, Biển Đông.

2. Dựa vào lược đồ, em hãy nêu tên các núi cao và các đồng bằng lớn của châu Á? Nhìn trên bản đồ, các em thấy các dãy núi cao và sơn nguyên nào tập trung thành một vùng địa hình cao đồ sộ nhất châu Á:

3. Em hãy nêu tên các khoáng sản chính của châu Á:



Lược đồ khí hậu châu Á

1. Dựa vào hình 2.1 trong SGK, kết hợp với kiến thức đã học, em hãy tô màu vào bảng chú giải và lược đồ để phân biệt rõ các đới và các kiểu khí hậu ở châu Á.

2. Thống kê các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa theo bảng dưới đây:

[illegible]

Bài 2. KHÍ HẬU CHÂU Á (tiếp theo)

3. Dựa vào các biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa và số liệu bảng 2.1 trong SGK, em hãy:

❖ Xác định và ghi vào bảng dưới đây theo nội dung sau:

Số TT	Các địa điểm thuộc các kiểu khí hậu gió mùa	Số TT	Các địa điểm thuộc các kiểu khí hậu lục địa

❖ Nêu đặc điểm chế độ mưa và chế độ nhiệt của hai địa điểm E Riát (kiểu nhiệt đới khô), Yangun (kiểu nhiệt đới gió mùa) và ghi vào bảng dưới đây:

Địa điểm	Đặc điểm chế độ nhiệt	Đặc điểm chế độ mưa
E Riát		
Yangun		

Bài 3. SÔNG NGÒI VÀ CẢNH QUAN CHÂU Á

1. Dựa vào kiến thức đã học, lược đồ "Vị trí địa lí, địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á" ở trang 4, em hãy xác định các con sông dưới đây, bắt nguồn từ các dãy núi hoặc sơn nguyên nào và chảy qua những đồng bằng lớn nào.

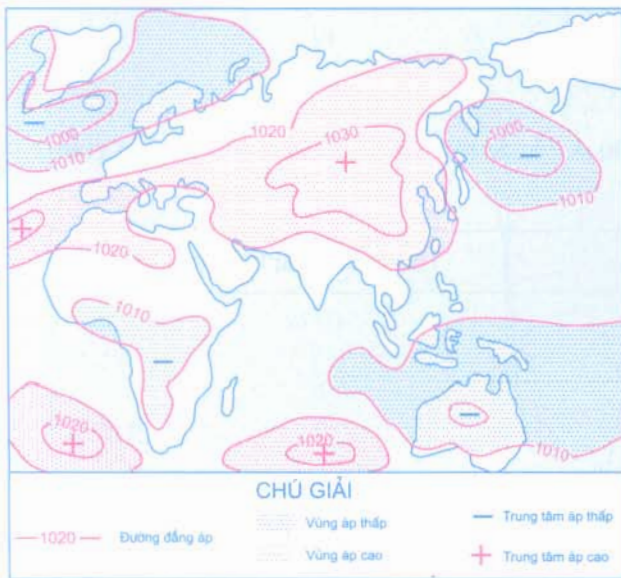
Số TT	Tên sông	Nơi bắt nguồn	Đồng bằng lớn mà sông chảy qua
1	Ô bi		
2	Iênitxây		
3	Hoàng Hà		
4	Amu Đaria		
5	Xưa Đaria		
6	Tigơ		
7	Ôphrat		
8	Ấn		
9	Hàng		
10	Mê Công		

Bài 3. SÔNG NGÒI VÀ CẢNH QUAN CHÂU Á (tiếp theo)

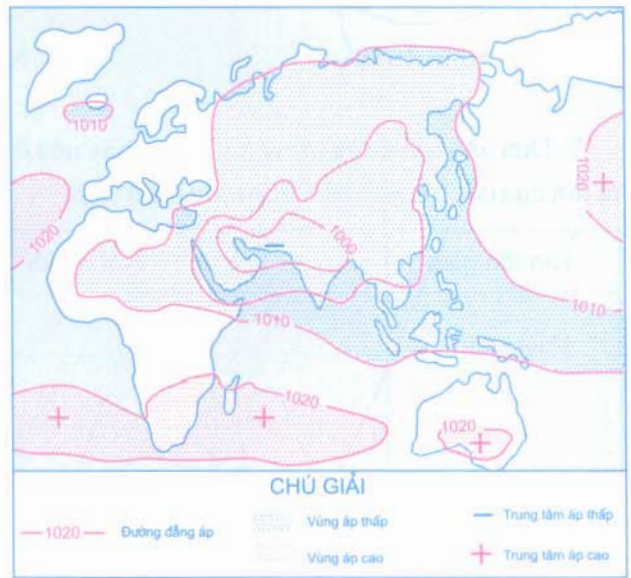
2. Dựa vào kiến thức đã học em hãy cho biết:

❖ Tại sao các vùng Tây Nam Á và Trung Á tuy thuộc kiểu khí hậu lục địa khô hạn vẫn có các sông lớn?

❖ Tại sao lưu lượng nước sông ở các vùng này càng về hạ lưu càng giảm?

Bài 4. THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH HOÀN LƯU GIÓ MÙA Ở CHÂU Á

Lược đồ Phân bố khí áp về mùa đông (tháng 1)
ở khu vực khí hậu gió mùa châu Á



Lược đồ Phân bố khí áp về mùa hạ (tháng 7)
ở khu vực khí hậu gió mùa châu Á

Dựa vào các hình 4.1 và 4.2 trong SGK và kết hợp với kiến thức đã học, em hãy:

❖ Vẽ các hướng gió chính theo mùa vào hai lược đồ trên ở các khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á.

❖ Em hãy ghi ý của mình vào hai câu chưa đầy đủ dưới đây: hướng gió mùa nào gây thời tiết mưa và hướng gió mùa nào gây thời tiết khô.

• Gió mùa đông:

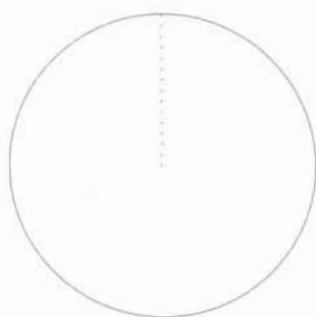
• Gió mùa hạ:

1. Dựa vào bảng số liệu 5.1 trong SGK, em hãy:

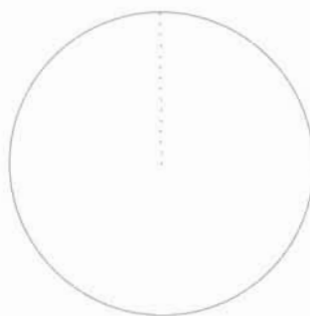
❖ Tính tỉ lệ (%) dân số mỗi châu lục so với toàn thế giới và điền vào bảng dưới đây:

Năm	Thế giới	Châu Á	Châu Âu	Châu Phi	Châu Mĩ	Châu Đại Dương
1950	100%					
2002	100%					

❖ Vẽ biểu đồ biểu thị dân số các châu lục dựa vào tỉ lệ đã tính:



Năm 1950



Năm 2002

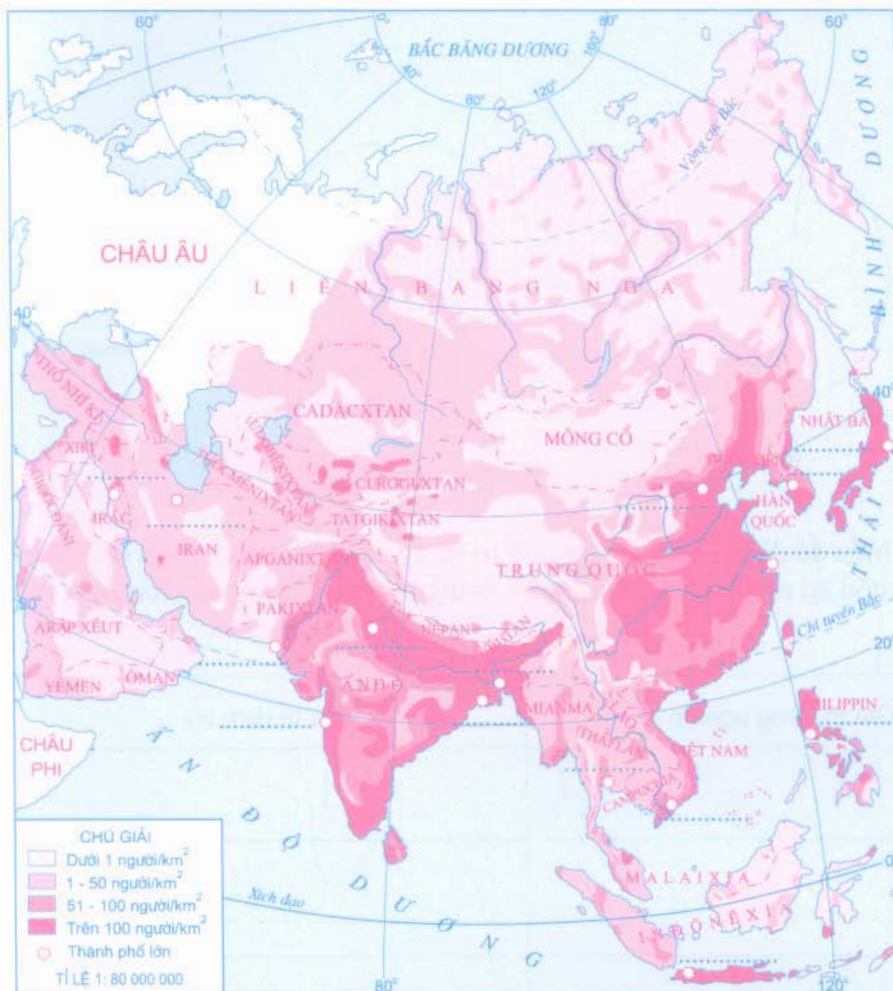
-  Châu Á
-  Châu Âu
-  Châu Phi
-  Châu Mĩ
-  Châu Đại Dương

2. Dựa vào nội dung trong SGK, em hãy nêu ở châu Á có các tôn giáo lớn nào? Nơi và thời gian ra đời của các tôn giáo đó theo mẫu dưới đây:

Tên tôn giáo	Nơi ra đời	Thời gian xuất hiện (ra đời)
Phật giáo		
Ấn Độ giáo		
Kitô giáo		
Hồi giáo		

3. Dựa vào hình 5.1 trong SGK, em hãy cho biết ở châu Á có mấy chủng tộc và nơi phân bố của các chủng tộc đó.

Bài 6. THỰC HÀNH: VẼ LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ DÂN SỐ VÀ CÁC THÀNH PHỐ LỚN CỦA CHÂU Á



Lược đồ Mật độ dân số và sự phân bố những thành phố lớn của châu Á

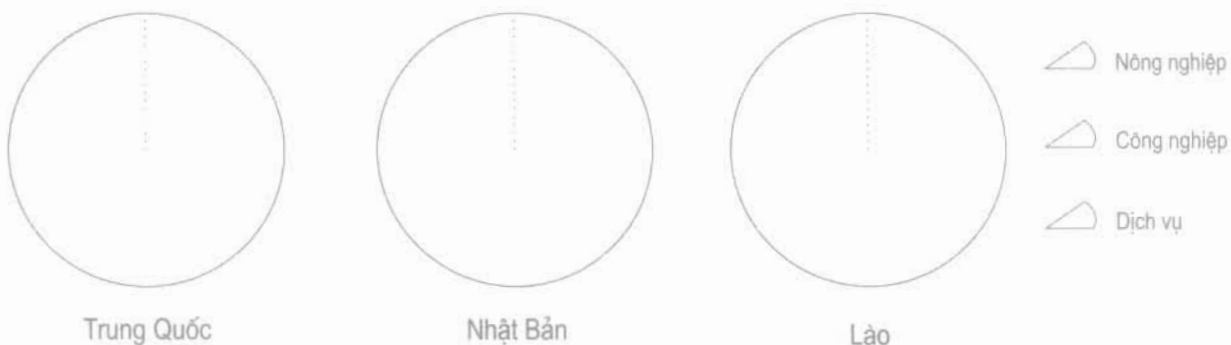
1. Dựa vào nội dung SGK, em hãy điền vào chỗ chấm (...) ở lược đồ bên tên các thành phố lớn của châu Á.

2. Dựa vào lược đồ và kiến thức đã học, hãy cho biết:

❖ Tên các nước có một phần lãnh thổ có mật độ dân số dưới 1 người/km².

❖ Tên các khu vực hoặc quốc gia có mật độ dân số từ 51 người/km² trở lên:

1. Dựa vào số liệu ở bảng 7.2 trong SGK, hãy vẽ biểu đồ cơ cấu GDP của ba nước Nhật Bản, Trung Quốc và Lào.



2. Dựa vào bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ, hãy so sánh giá trị nông nghiệp và dịch vụ trong GDP của từng nước so với hai nước còn lại như thế nào (cao, thấp, trung bình)? Ghi kết quả này vào chỗ chấm (...) của bảng dưới đây:

	Giá trị nông nghiệp	Giá trị dịch vụ
NHẬT BẢN		
TRUNG QUỐC		
LÀO		

3. Liên hệ giữa các giá trị nêu trên với mức thu nhập của các nước, hãy rút ra kết luận và hoàn chỉnh các nhận xét dưới đây:

- ❖ Nước có giá trị nông nghiệp trong GDP thấp, giá trị dịch vụ cao thì mức thu nhập.....
- ❖ Nước có giá trị nông nghiệp trong GDP cao, giá trị dịch vụ thấp thì mức thu nhập.....

4. Dựa vào nội dung SGK trang 23, em hãy nêu ba đặc điểm chính về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của châu Á vào chỗ chấm (...).

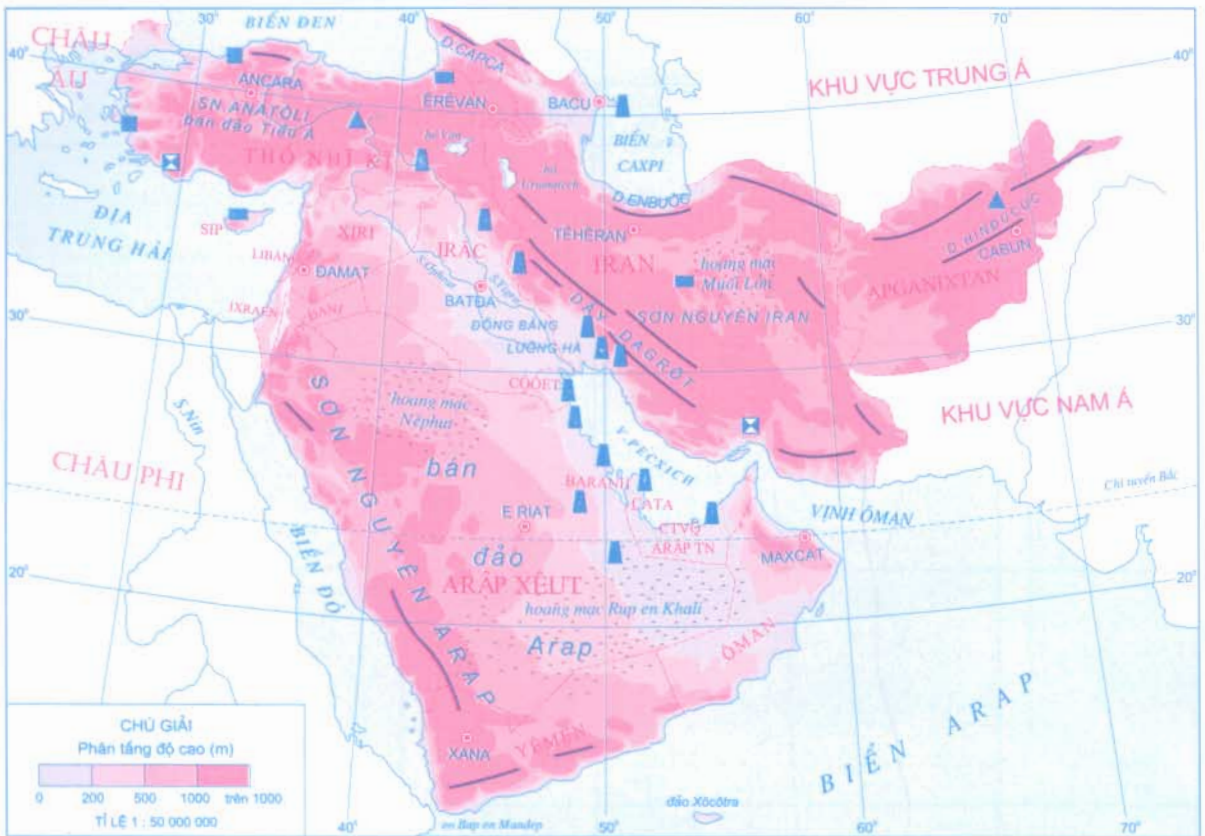
- ❖
- ❖
- ❖

1. Dựa vào lược đồ hình 8.1 trong SGK, em hãy xác định nơi phân bố chủ yếu theo quốc gia của các cây trồng, vật nuôi và điền vào bảng dưới đây:

Cây trồng chính	Nơi phân bố chủ yếu	Vật nuôi chính	Nơi phân bố chủ yếu
LÚA GẠO		TRÂU, BÒ	
LÚA MÌ		CỪU	
NGÔ		LỢN	
BÔNG		TUẦN LỘC	

2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy xác định các cây trồng, vật nuôi ghi trong bảng dưới đây phân bố trong những điều kiện khí hậu nào. (Hãy đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng).

Cây trồng chính	Điều kiện khí hậu nơi phân bố chủ yếu	Vật nuôi chính	Điều kiện khí hậu nơi phân bố chủ yếu
LÚA GẠO	☐ Khí hậu gió mùa ☐ Khí hậu lục địa	LỢN	☐ Khí hậu lạnh cận cực ☐ Khí hậu gió mùa
LÚA MÌ	☐ Khí hậu gió mùa ☐ Khí hậu lục địa ☐ Khí hậu lạnh cận cực	CỪU	☐ Khí hậu gió mùa ☐ Khí hậu lục địa ☐ Khí hậu nhiệt đới núi cao
BÔNG	☐ Khí hậu gió mùa ☐ Khí hậu lục địa ☐ Khí hậu lạnh cận cực	TUẦN LỘC	☐ Khí hậu lạnh cận cực ☐ Khí hậu gió mùa ☐ Khí hậu

Bài 9. KHU VỰC TÂY NAM Á

Lược đồ Địa hình và khoáng sản khu vực Tây Nam Á

1. Dựa vào lược đồ trên và hình 9.1 trong SGK, em hãy:

❖ Kể tên các hoang mạc

❖ Kết hợp với kiến thức đã học, hãy cho biết những hoang mạc trên nằm trong điều kiện khí hậu nào. (Đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng).

☐ Khí hậu cận nhiệt Địa Trung Hải

☐ Khí hậu cận nhiệt núi cao

☐ Khí hậu nhiệt đới khô và cận nhiệt lục địa

2. Quan sát lược đồ trên, hãy cho biết dấu mỏ dầu tập trung chủ yếu ở khu vực nào. (Đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng nhất).

☐ Đồng bằng Lưỡng Hà

☐ Cả hai vùng nêu trên

☐ Đồng bằng ven vịnh Pecxich

3. Vẫn dựa vào lược đồ trên, hãy kể tên các quốc gia nằm trong vùng có nhiều dầu mỏ.

Bài 10. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC NAM Á

Lược đồ Tự nhiên khu vực Nam Á

1. Dựa vào lược đồ bên, kết hợp với kiến thức đã học, em hãy hoàn thiện các câu dưới đây để xác định vị trí địa lí của khu vực Nam Á:

- ❖ Nằm giữa các vĩ tuyến từ đến
- ❖ Chí tuyến Bắc chạy qua phần của khu vực
- ❖ Lãnh thổ tiếp giáp với các biển và vịnh
- ❖ Nằm chủ yếu trong kiểu khí hậu

2. Dựa vào lược đồ bên, kết hợp với nội dung SGK, em hãy:

❖ Nêu tên các dạng địa hình chính của khu vực Nam Á:

- Các dãy núi
- Sơn nguyên
- Đồng bằng

❖ Điền vào bảng dưới đây các hướng gió chính và thời tiết theo mùa:

Mùa	Hướng gió chính	Thời tiết
Mùa đông		
Mùa hạ		

3. Quan sát kĩ các hình 10.3 và 10.4 trong SGK, em hãy cho biết:

- ❖ Hình 10.3 biểu hiện cảnh quan gì.
- ❖ Trong hoang mạc, con người đi lại và chuyên chở hàng hoá bằng phương tiện gì. Tại sao.
- ❖ Hình 10.4 biểu hiện cảnh quan gì.
- ❖ Trên núi Himalaya, có hiện tượng tự nhiên gì đáng chú ý.

Bài 11. DÂN CƯ VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KHU VỰC NAM Á

1. Quan sát hình 11.1 trong SGK, em hãy kể tên các thành phố có trên 8 triệu dân

2. Dựa vào bảng 11.1 trong SGK, em hãy:

❖ Tính mật độ dân số các khu vực và điền kết quả vào bảng sau.

Khu vực	Mật độ dân số (người/km ²)
Đông Á	
Nam Á	
Đông Nam Á	
Trung Á	
Tây Nam Á	

❖ So sánh mật độ dân số khu vực Nam Á với các khu vực khác thuộc châu Á

Mật độ dân số Nam Á cao gấp	 lần	 lần	 lần	 lần
	Đông Á	Đông Nam Á	Trung Á	Tây Nam Á

3. Dựa vào nội dung SGK kết hợp với kiến thức đã học, em hãy cho biết:

❖ Nền nông nghiệp Ấn Độ đạt được những thành tựu đáng chú ý nào.

❖ Nền công nghiệp Ấn Độ có những ngành hiện đại nào.

❖ Những trung tâm công nghiệp quan trọng của Ấn Độ.



❖ Cho biết khu vực có gì đặc biệt về mặt lãnh thổ.

- ❖ Nêu đặc điểm địa hình của khu vực.

[illegible]

Bài 13. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI KHU VỰC ĐÔNG Á

1. Dựa vào các bảng 5.1 và 13.1 trong SGK, em hãy tính:

- ❖ Tổng số dân khu vực Đông Á năm 2002
- ❖ Tỷ lệ (%) dân số khu vực Đông Á so với châu Á
- ❖ Số dân khu vực Đông Á gấp lần số dân châu Phi; gấp lần số dân châu Âu; gấp lần số dân châu Mĩ; gấp lần số dân châu Đại Dương.

2. Em có nhận xét gì về dân số Trung Quốc. Điều này ảnh hưởng thế nào tới sự phát triển kinh tế - xã hội của Trung Quốc

3. Đặc điểm nền kinh tế các nước Đông Á ngày nay là

4. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, hãy đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng.

❖ *Nước có giá trị xuất khẩu vượt giá trị nhập khẩu cao nhất là:*

☐

Hàn Quốc

☐

Nhật Bản

☐

Trung Quốc

❖ *Nhật Bản có các ngành nào dưới đây không thuộc ngành công nghiệp đứng đầu thế giới:*

☐

Sản xuất ô tô, đóng tàu biển

☐

Công nghiệp hiện đại như: nguyên tử, hàng không vũ trụ ...

☐

Công nghiệp điện tử (máy tính, người máy ...), sản xuất hàng tiêu dùng (đồng hồ,

máy ảnh, xe máy, tivi, tủ lạnh, máy giặt ...)

❖ *Nước có nền kinh tế phát triển nhanh và có nhiều tiềm năng để phát triển trong khu vực Đông Á là:*

☐

Trung Quốc

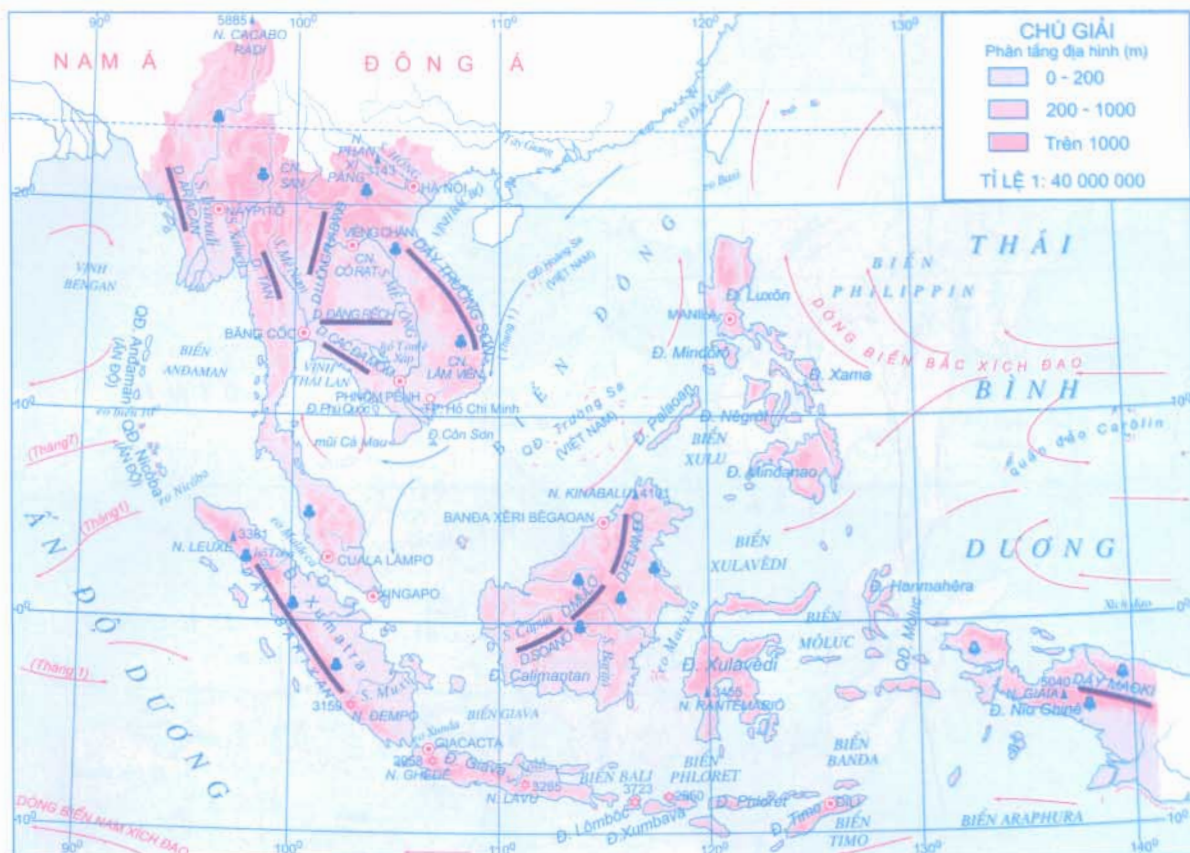
☐

Nhật Bản

☐

Hàn Quốc

Download Ebook Tại: <https://d>



Lược đồ tự nhiên khu vực Đông Nam Á

1. Dựa vào lược đồ trên, em hãy xác định vị trí, giới hạn của khu vực Đông Nam Á:

2. Dựa vào lược đồ trên và các hình 1.2, 14.1 và nội dung SGK, em hãy điền nội dung vào bảng sau sao cho đúng:

	Đặc điểm tự nhiên			
	Địa hình	Khí hậu	Sông ngòi	Cảnh quan
Bán đảo Trung Ấn				
Quần đảo Mã Lai				

<https://tieulun.hopto.org>

Bài 15. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI ĐÔNG NAM Á

1. Em hãy điền tên nước và thủ đô của các nước Đông Nam Á vào chỗ chấm (...) của lược đồ dưới đây:



Lược đồ Các nước Đông Nam Á

2. Dựa vào số liệu ở bảng 15.2 trong SGK, hãy sắp xếp các nước theo thứ tự từ lớn đến nhỏ về diện tích và dân số vào bảng dưới đây:

[illegible]



❖ Hoàn thành bảng sau:

Bài 17. HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

1. Em hãy tô màu vào chú giải và lược đồ dưới đây để thấy rõ các nước trong khu vực Đông Nam Á gia nhập khối ASEAN theo từng năm.



Lược đồ Các nước Đông Nam Á

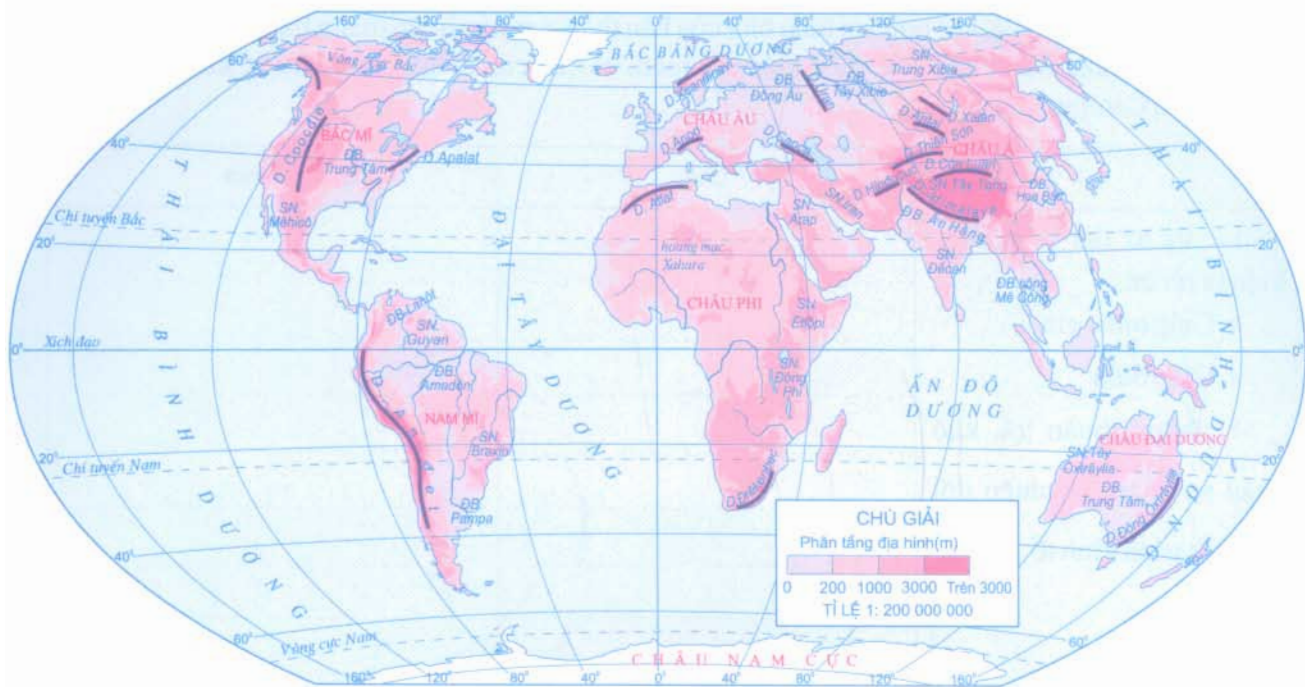
2. Em hãy trình bày mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của ASEAN:

3. Hãy nêu những thành tựu về sự hợp tác để phát triển kinh tế - xã hội của các nước ASEAN trong những năm gần đây:

Bài 18. THỰC HÀNH: TÌM HIỂU LAO VÀ CAMPUCHIA

Dựa vào nội dung SGK kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy hoàn thành bảng sau để nêu rõ sự giống và khác nhau về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, về dân cư, xã hội cũng như về kinh tế của hai nước Lào và Campuchia.

	Lào	Campuchia
1. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên: ❖ Giáp quốc gia ❖ Giáp biển ❖ Những thuận lợi, khó khăn về vị trí, tự nhiên đối với phát triển kinh tế		
2. Dân cư, xã hội: ❖ Số dân (triệu người) ❖ Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%) ❖ GDP/người ❖ Tỷ lệ dân đô thị (%) ❖ Các thành phố lớn ❖ Ngôn ngữ phổ biến		
3. Kinh tế: ❖ Cơ cấu kinh tế (%) • Nông nghiệp • Công nghiệp • Dịch vụ ❖ Các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu ❖ Các sản phẩm công nghiệp chính		

Bài 19. ĐỊA HÌNH VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI, NGOẠI LỰC

Lược đồ Tự nhiên thế giới

1. Dựa vào lược đồ trên và “Tập bản đồ thế giới và các châu lục” kết hợp với kiến thức đã học, hãy hoàn thành bảng sau:

Châu lục	Dãy núi chính	Sơn nguyên lớn	Đồng bằng lớn
1. Châu Á			
2. Châu Âu			
3. Châu Phi			
4. Châu Mỹ			
• Lục địa Bắc Mỹ			
• Lục địa Nam Mỹ			
5. Châu Đại Dương			
• Lục địa Ôxtrâyliá			

Bài 19. ĐỊA HÌNH VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NỘI, NGOẠI LỰC (tiếp theo)

2. Dựa vào hình 19.2 trong SGK và kiến thức đã học, em hãy:

❖ Cho biết Vỏ Trái Đất được cấu tạo bởi những địa mảng nào:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❖ Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng.

Các dãy núi cao, núi lửa trên phần đất nổi của thế giới thường xuất hiện ở:

- ☐ Rìa của các mảng kiến tạo
- ☐ Nơi hai mảng kiến tạo xô vào nhau
- ☐ Nơi hai mảng kiến tạo tách xa nhau.

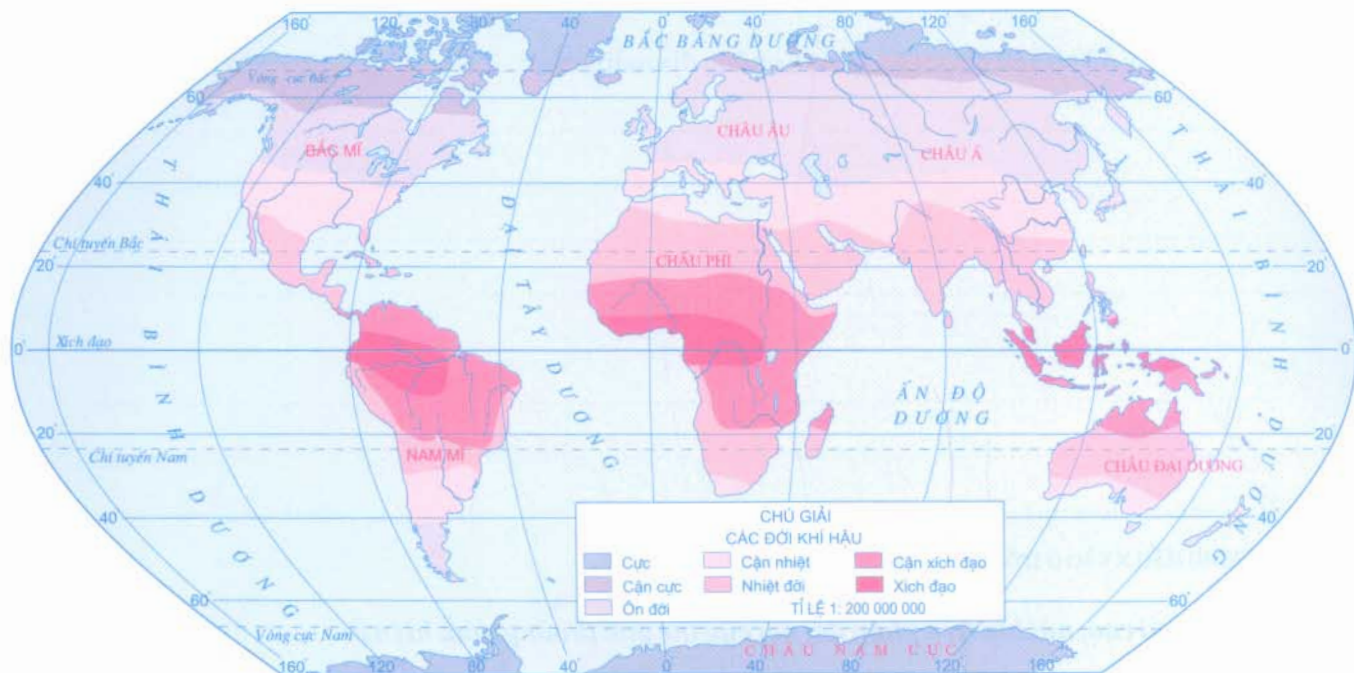
3. Dựa vào hình 19.6 trong SGK, hãy chọn và sắp xếp các ý ở cột A và B sao cho phù hợp.

A. Dạng địa hình	B. Nguyên nhân hình thành	Chọn ý ở A và B cho phù hợp
a. Bờ biển cao ở Ôxtrâyli	1. Do phù sa sông bồi đắp và được khai phá để trồng lúa nước	 C = 1
b. Nấm đá badan ở Caliphoocnia	2. Tác động của dòng chảy	
c. Cánh đồng lúa ở đồng bằng châu thổ sông Mênam	3. Tác động của gió và nước biển	
d. Thung lũng sông ở vùng núi Apganixtan	4. Tác động của nhiệt độ, gió, mưa	

4. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng.

Tác động chủ yếu của ngoại lực là:

- ☐ Nâng cao địa hình, tạo nên các dãy núi cao
- ☐ Tạo nên động đất, núi lửa
- ☐ Bào mòn, phá huỷ, hạ thấp hoặc bồi đắp địa hình.

Bài 20. KHÍ HẬU VÀ CẢNH QUAN TRÊN TRÁI ĐẤT

Lược đồ Các đới khí hậu trên Trái Đất

1. Dựa vào lược đồ trên và kiến thức đã học, em hãy hoàn thành bảng sau:

Châu lục	Các đới khí hậu
1. Châu Á	
2. Châu Âu	
3. Châu Phi	
4. Châu Mỹ	
• Bắc Mỹ	
• Nam Mỹ	
5. Châu Đại Dương	
6. Châu Nam Cực	

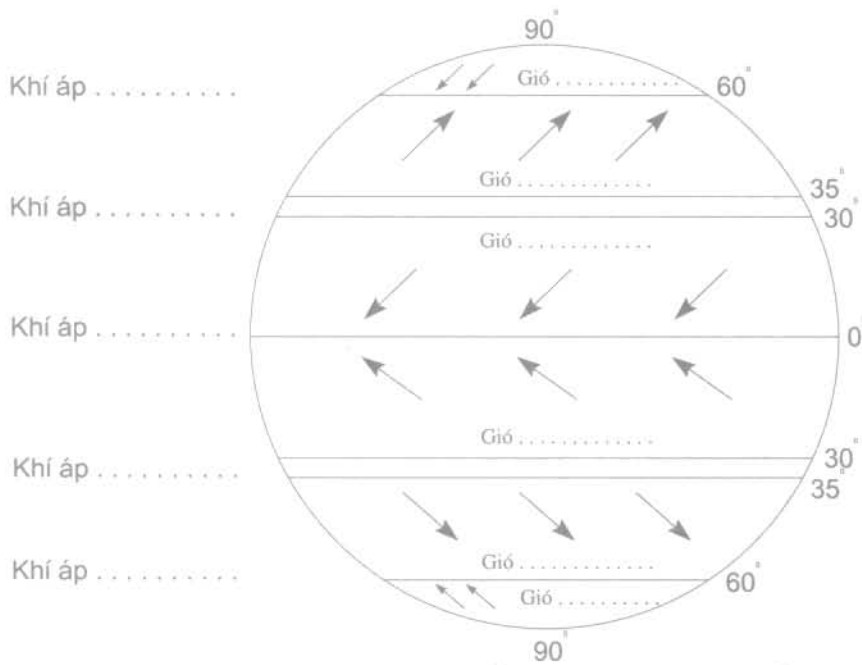
2. Dựa vào hình 20.2 trong SGK, hãy cho biết mỗi biểu đồ thuộc đới hoặc kiểu khí hậu nào. Vì sao?

a)

b)

c)

d)



3. Dựa vào kiến thức đã học hãy:

❖ Điền vào chỗ chấm (...) ở hình bên tên các đai khí áp và gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.

❖ Trình bày nguyên nhân và hoạt động của các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất:

- Gió Tín phong:.....
- Gió Tây ôn đới:.....
- Gió Đông cực:.....

Bài 21. CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỊA LÍ

Dựa vào hình 21.1 trong SGK và kiến thức đã học, hãy cho biết:

❖ Các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi của các ảnh đó thuộc các vùng khí hậu nào:.....

❖ Sự thay đổi của cảnh quan tự nhiên dưới tác động của hoạt động nông nghiệp của con người:.....

❖ Hoạt động công nghiệp có ảnh hưởng như thế nào đối với môi trường tự nhiên. Cho ví dụ.

Bài 22. VIỆT NAM - ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

Lược đồ Vị trí Việt Nam trong châu Á

1. Dựa vào lược đồ bên, kết hợp với kiến thức đã học, hãy trình bày về vị trí Việt Nam theo trình tự sau:

❖ Nằm ở châu lục nào. Ở phía nào của châu lục đó:.....

❖ Nằm trên bán đảo lớn nào. Bán đảo này gồm có những quốc gia nào.

❖ Việt Nam nằm ở phía nào của bán đảo lớn, từng phía Việt Nam giáp với những quốc gia nào. Biển nào:.....

2. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng.

Để học tốt môn địa lí trên cơ sở sử dụng bản đồ, chúng ta cần học theo các bước sau:

- ☐ Đọc dàn ý vở ghi, đọc bản đồ, đọc SGK để bổ sung
- ☐ Đọc dàn ý vở ghi, đọc SGK, dựa vào bản đồ để trình bày lại
- ☐ Đọc kĩ SGK, xem bản đồ bổ sung, dựa vào dàn ý vở ghi trình bày lại
- ☐ Đọc SGK, đọc dàn ý vở ghi, dựa vào bản đồ trình bày.

1. Dựa vào hình 23.2 trong SGK, em hãy:

❖ Điền tên từng điểm cực trên đất liền của nước ta vào bảng sau:

Điểm cực	Bắc	Nam	Đông	Tây
Địa danh				
Thuộc tỉnh				

❖ Bờ biển nước ta có hình dạng giống chữ gì. Nhận xét đặc điểm nổi bật của hình dạng nước ta về chiều ngang so với chiều dài.....

❖ Có nơi nào trên đất nước ta không chịu ảnh hưởng của biển. Vì sao?.....

❖ Ở phía Đông và Đông Nam của nước ta có hai quần đảo lớn nào:.....

2. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Bờ biển nước ta chạy dài dọc theo đất nước, lãnh thổ hẹp ngang; lại nằm ở khu vực nhiệt đới gió mùa nên:

- ☐ Hầu hết các địa phương đều chịu ảnh hưởng của biển
- ☐ Hầu hết các địa phương đều có độ ẩm cao
- ☐ Có lượng mưa trung bình khá cao khoảng 1500 mm
- ☐ Tất cả các ý trên.

Bài 24. VÙNG BIỂN VIỆT NAM

Lược đồ Khu vực Biển Đông

1. Dựa vào lược đồ bên và kiến thức đã học, hãy cho biết:

❖ Biển Đông được bao bọc bởi những bán đảo, quần đảo và đảo nào.

❖ Biển Đông nằm chủ yếu ở đới khí hậu nào? Nằm trong khu vực (vùng) khí hậu nào.

2. Dựa vào hình 24.3 trong SGK, hãy cho biết:

❖ Dòng biển mùa đông chảy theo hướng nào. Nguyên nhân hình thành dòng biển mùa đông. Vì sao dòng biển chảy theo hướng đó?

❖ Dòng biển mùa hạ chảy theo hướng nào. Nguyên nhân hình thành dòng biển mùa hạ. Vì sao dòng biển mùa hạ có hướng như vậy?

3. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

❖ Tài nguyên biển của nước ta có :

- ☐ Nhiều loại khoáng sản
- ☐ Nguồn muối vô tận
- ☐ Thủy hải sản phong phú
- ☐ Tất cả các ý trên.

❖ Tài nguyên biển hiện nay của nước ta là:

- ☐ Vô cùng phong phú
- ☐ Một số tài nguyên có nguy cơ cạn kiệt
- ☐ Có những tài nguyên có thể phục hồi được
- ☐ Tất cả các ý trên.

Bài 25. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA TỰ NHIÊN VIỆT NAM

1. Quan sát kĩ nền móng Tiền Cambri ở hình bên, em hãy cho biết ở giai đoạn đó nước ta chủ yếu là biển hay lục địa. Và có những nền móng cổ nào

.....

.....

.....

2. Quan sát kĩ các nền móng Cổ sinh và Trung sinh ở hình bên, em hãy cho biết:

❖ Giai đoạn Cổ sinh diễn ra ở những vùng nào

.....

.....

❖ Giai đoạn Trung sinh diễn ra ở những vùng nào

.....

.....

❖ Kết quả vận động địa chất của hai giai đoạn này đối với phần đất liền của nước ta

.....

.....

3. Quan sát hai hình bên và kết hợp kiến thức bản thân, em hãy cho biết:

❖ Hình nào thể hiện giai đoạn cuối của Cổ kiến tạo. Giải thích vì sao

.....

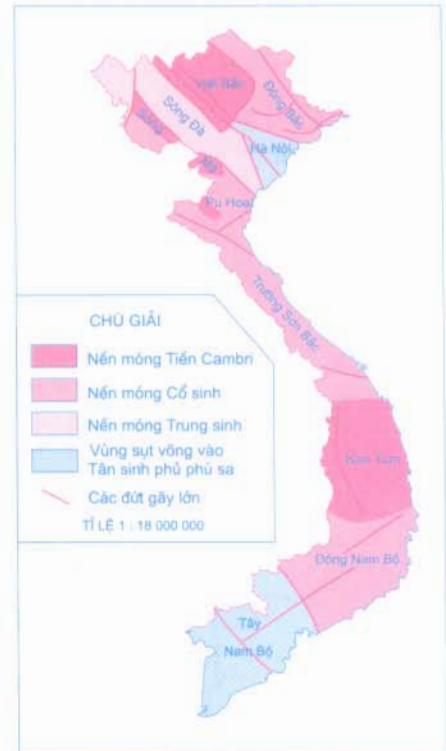
❖ Hình nào thể hiện giai đoạn Tân kiến tạo. Giải thích vì sao

.....

4. Đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Đặc điểm của vận động Tân kiến tạo ở nước ta là:

- ☐ Chỉ có vận động nâng lên và sụt lún, không tạo núi
- ☐ Làm cho nhiều miền địa hình già của nước ta trẻ lại
- ☐ Một số vùng bị lún sụt, sau được sông bồi đắp thành đồng bằng trẻ
- ☐ Tất cả các ý trên



Lược đồ Các vùng địa chất kiến tạo Việt Nam (Phần đất liền)



Hình a



Hình b

Bài 26. ĐẶC ĐIỂM TẠI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Lược đồ Khoáng sản Việt Nam

1. Quan sát kĩ lược đồ bên, em hãy:

❖ Cho biết nhóm khoáng sản nhiên liệu gồm những khoáng sản nào

❖ Kể tên những mỏ khoáng sản nhiên liệu chính

❖ Kể tên những mỏ khoáng sản kim loại chính. Khoáng sản nào tập trung nhiều ở Tây Nguyên.

2. Đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Tình hình thăm dò và khai thác khoáng sản ở nước ta hiện nay là:

- ☐ Chưa thăm dò hết, nhưng sử dụng còn lãng phí
- ☐ Quá trình khai thác và vận chuyển còn làm ô nhiễm môi trường
- ☐ Quá trình chế biến một số khoáng sản cũng còn gây ô nhiễm môi trường
- ☐ Tất cả các ý trên

Bài 26. ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (tiếp theo)

3. Theo em các câu dưới đây đúng hay sai:

❖ Mỗi một giai đoạn kiến tạo thường hình thành một số loại mỏ khoáng sản nhất định.

☐ Đúng

☐ Sai

❖ Nước ta trải qua nhiều giai đoạn kiến tạo khác nhau, nên tài nguyên khoáng sản của chúng ta phong phú về chủng loại.

☐ Đúng

☐ Sai

Bài 27. BỔ SUNG SAU BÀI THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN ĐỒ VIỆT NAM

1. Dựa vào hình 24.1 trong SGK, em hãy:

❖ Kể tên hai vịnh lớn ở Biển Đông.

❖ Kể tên hai quần đảo lớn nhất của nước ta. Cho biết từng quần đảo thuộc huyện, tỉnh nào.

2. Dựa vào lược đồ “Khoáng sản Việt Nam” ở bài trước, em hãy cho biết các khoáng sản bôxit, đồng thường nằm gần nguồn dự trữ năng lượng nào. Dẫn chứng tên của nguồn dự trữ năng lượng ở gần các khoáng sản trên.



❖ Địa hình nước ta chủ yếu là dạng địa hình gì (đồi núi và cao nguyên hay đồng bằng).

<https://tieulun.hopto.org>

Bài 28. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM (tiếp theo)

❖ Giữa các bộ phận đồi núi lan ra sát biển và các đảo gần bờ có liên quan với nhau như thế nào.

❖ Đặc điểm địa hình đồng bằng duyên hải miền Trung.

❖ Nếu ta đi từ cực Nam của dãy Hoàng Liên Sơn ra biển theo chiều vĩ tuyến chúng ta sẽ gặp những dạng địa hình nào? Chúng thay đổi độ cao ra sao?

2. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Địa hình nước ta có nhiều bậc kế tiếp nhau (núi đồi, đồng bằng, thềm lục địa...) là do:

- ☐ Trước Tân kiến tạo địa hình nước ta đã ổn định và vững chắc
- ☐ Trước Tân kiến tạo địa hình nước ta đã trở thành những bán bình nguyên
- ☐ Tân kiến tạo nâng không đều, nâng mạnh ở phía Tây và Bắc, nâng yếu ở phía Đông Nam
- ☐ Tất cả các ý trên.

3. Đánh dấu x vào ô trống ý em cho là đúng.

Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm thể hiện rõ nét ở địa hình nước ta là:

- ☐ Các khối núi lớn bị cắt xẻ, miền núi thực vật mất dễ bị đá ong hoá
- ☐ Bề mặt các núi có rừng rậm, đất có phẫu diện dày và có rất nhiều mùn
- ☐ Trên bề mặt của một số khối núi lớn có các cao nguyên đất đỏ badan
- ☐

Bài 29. ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH

1. Dựa vào hình 28.1 - Lược đồ Địa hình Việt Nam trong SGK, em hãy cho biết:

❖ Khu vực Đông Bắc có những hướng núi chính nào. Nêu tên các dãy núi thể hiện cho từng hướng.

❖ Khu vực Tây Bắc, hướng núi chính là hướng gì. Nhìn chung độ cao của khu vực này so với các khu vực khác như thế nào.

❖ Hướng núi của khu vực Trường Sơn Bắc. Mối quan hệ giữa các dãy núi và đồng bằng ở khu vực này như thế nào.

❖ Khu vực Trường Sơn Nam có những cao nguyên nào.

❖ Những vùng bờ biển bằng phẳng ở vùng đồng bằng phát triển như thế nào. Những vùng bờ biển khúc khuỷu là vùng có địa hình ven bờ như thế nào.

2. Hãy kể tên hai đồng bằng lớn ở nước ta và nói rõ chúng do những hệ thống sông nào bồi đắp nên

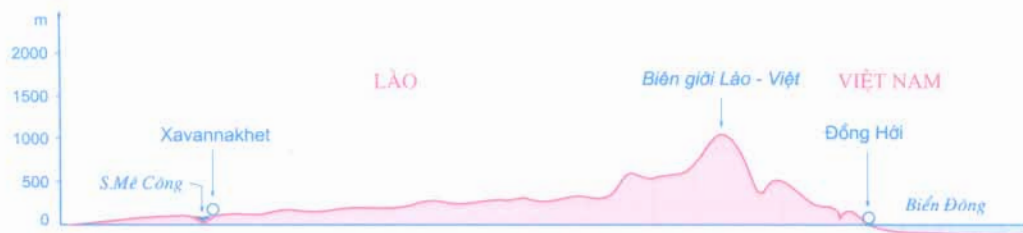
3. Nối ý ở bên trái với ý ở bên phải sao cho phù hợp và hoàn chỉnh:

Đặc điểm địa hình**Khu vực**

Có nhiều cao nguyên đất đỏ ba dan	Vùng Trường Sơn Bắc
Dãy núi cao nhất nước ta, hướng Tây Bắc - Đông Nam	Vùng Đông Bắc
Hướng vòng cung, Tây Bắc - Đông Nam, đồi núi thấp	Vùng Trường Sơn Nam
Có các dãy núi xen kẽ theo hướng Tây Bắc - Đông Nam và lan ra biển	Vùng Tây Bắc

Bài 30. BỔ SUNG SAU BÀI THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

Quan sát kĩ hai lát cắt dưới đây:



ĐỊA HÌNH TRƯỜNG SƠN BẮC: LÁT CẮT QUA XAVANNAKHET ĐẾN ĐỒNG HỚI



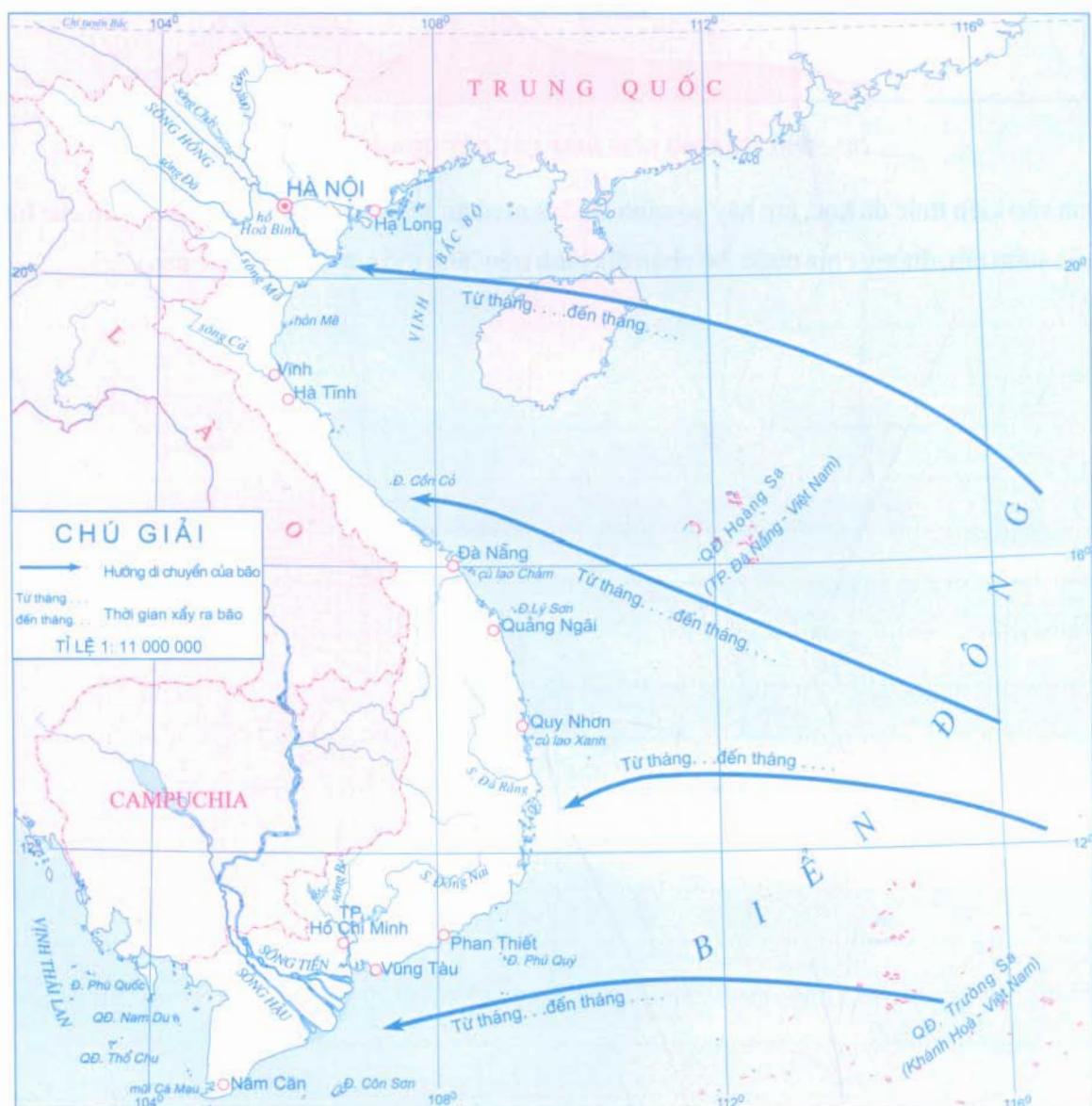
ĐỊA HÌNH TRƯỜNG SƠN NAM: LÁT CẮT NGANG ĐĂK LĂK

Dựa vào kiến thức đã học, em hãy so sánh và đưa ra nhận xét về những điểm khác nhau của hai lát cắt (các sườn núi, đường chia nước, bộ phận địa hình trên lãnh thổ nước ta và nước bạn)

Bài 31. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VIỆT NAM

1. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới đây để làm rõ tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm ở nước ta.

Các chỉ tiêu chính	Các đặc trưng chủ yếu
Số giờ nắng trong năm (giờ / năm)	
Lượng kilocalo nhận được bình quân trên m^2 lãnh thổ	
Lượng mưa trung bình năm (mm)	
Độ ẩm không khí (%)	
Gió thịnh hành trong năm	• Mùa hạ: • Mùa đông:



Lược đồ Diễn biến mùa bão dọc bờ biển Việt Nam

Tron Bo SGK: <https://bookgiaokhoa.com>

<https://tieulun.hopto.org>

2. Vì sao khí hậu Việt Nam lại đa dạng và thất thường?

.....

.....

.....

Bài 32. CÁC MÙA KHÍ HẬU VÀ THỜI TIẾT Ở NƯỚC TA

1. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới đây nội dung phù hợp.

Các mùa	Đặc trưng chủ yếu (hướng gió, nhiệt độ trung bình, lượng mưa, dạng thời tiết phổ biến)
Mùa gió Đông Bắc (từ tháng XI đến tháng IV) MÙA ĐÔNG	
Mùa gió Tây Nam (từ tháng V đến tháng X) MÙA HẠ	

2. Theo em mùa thu và mùa xuân thể hiện rõ nét nhất ở miền nào của Việt Nam:

.....

.....

.....

3. Dựa vào bảng 32.1 trong SGK, em hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở các mũi tên chỉ hướng di chuyển của bão ở lược đồ "Diễn biến mùa bão dọc bờ biển Việt Nam" trang 36 để thể hiện rõ thời gian thường có các cơn bão đổ vào dọc bờ biển Việt Nam.

4. Em hãy nêu những thuận lợi, khó khăn của thời tiết và khí hậu ở nước ta.

❖ Thuận lợi:

.....

.....

❖ Khó khăn:

.....

.....

Bài 33. ĐẶC ĐIỂM SÔNG NGÒI VIỆT NAM

Lược đồ Các hệ thống sông lớn ở Việt Nam

1. Dựa vào lược đồ "Các hệ thống sông lớn ở Việt Nam" và kiến thức đã học, em hãy cho biết:

- ❖ Vì sao nước ta lại có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp cả nước?

- ❖ Hãy giải thích vì sao:

- Nước ta có nhiều sông suối nhỏ ngắn và dốc:

2. Vì sao khí hậu Việt Nam lại đa dạng và thất thường?

Bài 32. CÁC MÙA KHÍ HẬU VÀ THỜI TIẾT Ở NƯỚC TA

1. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, em hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới đây nội dung phù hợp.

Các mùa	Đặc trưng chủ yếu (hướng gió, nhiệt độ trung bình, lượng mưa, dạng thời tiết phổ biến)
Mùa gió Đông Bắc (từ tháng XI đến tháng IV) MÙA ĐÔNG	
Mùa gió Tây Nam (từ tháng V đến tháng X) MÙA HẠ	

2. Theo em mùa thu và mùa xuân thể hiện rõ nét nhất ở miền nào của Việt Nam:

3. Dựa vào bảng 32.1 trong SGK, em hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở các mũi tên chỉ hướng di chuyển của bão ở lược đồ "Diễn biến mùa bão dọc bờ biển Việt Nam" trang 36 để thể hiện rõ thời gian thường có các cơn bão đổ vào dọc bờ biển Việt Nam.

4. Em hãy nêu những thuận lợi, khó khăn của thời tiết và khí hậu ở nước ta.

❖ Thuận lợi:

❖ Khó khăn:

- Sông ngòi nước ta chảy chủ yếu theo hai hướng Tây Bắc - Đông Nam và hướng vòng cung:

2. Em hãy nêu rõ vai trò và giá trị của sông ngòi đối với đời sống và sản xuất ở nước ta.

3. Theo em, chúng ta cần phải làm gì để sông ngòi luôn trong sạch, không bị ô nhiễm?

Bài 34. CÁC HỆ THỐNG SÔNG LỚN Ở NƯỚC TA

1. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy điền vào chỗ chấm (...) tên các sông trong lược đồ "Các hệ thống sông lớn ở Việt Nam" trang 38 để thấy rõ 9 hệ thống sông lớn ở nước ta:

- Sông Hồng (72 700 km²)
 - Sông Thái Bình (15 180 km²)
 - Sông Kì Cùng - Bằng Giang (11 220 km²)
 - Sông Mã (17 600 km²)
 - Sông Cả (17 730 km²)
 - Sông Thu Bồn (10 350 km²)
 - Sông Ba (13 900 km²)
 - Sông Đồng Nai (37 400 km²)
 - Sông Cửu Long (71 000 km²)
- (72 700 km²: diện tích lưu vực sông)

2. Dựa vào lược đồ hình 33.1 trong SGK và kiến thức đã học, đối chiếu với lược đồ trang 38, hãy tô màu vào chú giải và lược đồ để thấy rõ 9 lưu vực sông lớn ở Việt Nam.

3. Hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới đây để nêu rõ đặc điểm thủy văn của sông ngòi Việt Nam:

Hệ thống sông ngòi	Mùa lũ	Đặc điểm (mạng lưới sông, chế độ nước)
Ở Bắc Bộ	• Từ tháng... đến tháng... • Số tháng có lũ... • Tháng có lũ cao nhất...	
Ở Trung Bộ	• Từ tháng... đến tháng... • Số tháng có lũ... • Tháng có lũ cao nhất...	
Ở Nam Bộ	• Từ tháng... đến tháng... • Số tháng có lũ... • Tháng có lũ cao nhất...	



2. Qua lược đồ đã tô màu, em có nhận xét gì về sự phân bố các loại đất chính ở nước ta?

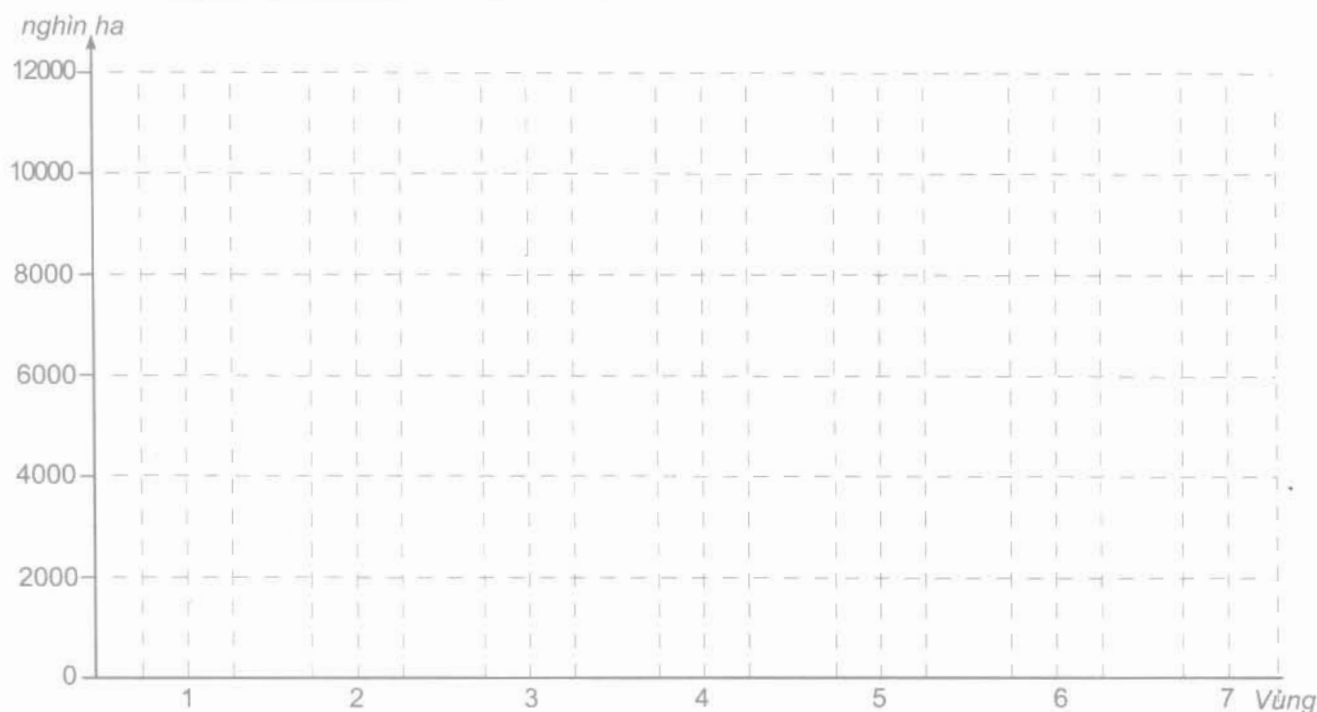
Nhóm đất	Chiếm tỉ lệ (%)	Đặc tính của đất	Sự phân bố
Đất feralit			
Đất bồi tụ phù sa sông biển			
Đất mùn núi cao			

<https://tielun.honto.org>

BÀI 36. ĐẶC ĐIỂM ĐẤT VIỆT NAM (tiếp theo)

4. Dựa vào số liệu về diện tích đất trồng đối trọc và diện tích đất tự nhiên của các vùng ở bảng dưới đây, em hãy vẽ biểu đồ cột để thể hiện số liệu đó (đơn vị: nghìn ha).

Diện tích	Trung du và miền núi phía Bắc 1	Đồng bằng sông Hồng 2	Bắc Trung Bộ 3	Duyên Hải Nam Trung Bộ 4	Tây Nguyên 5	Đồng Nam Bộ 6	Đồng bằng sông Cửu Long 7	Tổng diện tích
Đất trồng đối trọc	5226,5	70,6	1824	1992,7	1642	964	775	12494,8
Diện tích đất tự nhiên của vùng	10096,4	1479,9	5150,4	3306,6	5447,5	3473,3	3970,6	32924,7



5. Với khí hậu nhiệt đới gió mùa, việc sử dụng và cải tạo đất ở Việt Nam có những thuận lợi, khó khăn gì?

❖ Thuận lợi:

❖ Khó khăn:

1. Dựa vào nội dung SGK, em hãy nêu rõ sự đa dạng, phong phú của sinh vật Việt Nam:

❖ Về thành phần loài:.....

❖ Về sự đa dạng của hệ sinh thái:.....

2. Hãy điền tên và nơi phân bố của một số vườn quốc gia mà em biết vào bảng dưới đây:

Tên vườn quốc gia	Nơi phân bố
.....	
.....	
.....	
.....	

BÀI 38. BẢO VỆ TÀI NGUYÊN SINH VẬT VIỆT NAM

1. Em hãy nêu giá trị của tài nguyên sinh vật ở nước ta đối với đời sống và phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường:.....

2. Hãy kể tên một số loài động vật và thực vật quý hiếm có ở địa phương (tỉnh, huyện) em:

❖ Động vật:.....

❖ Thực vật:.....

3. Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên sinh vật quý hiếm:.....

Bài 39. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỰ NHIÊN VIỆT NAM

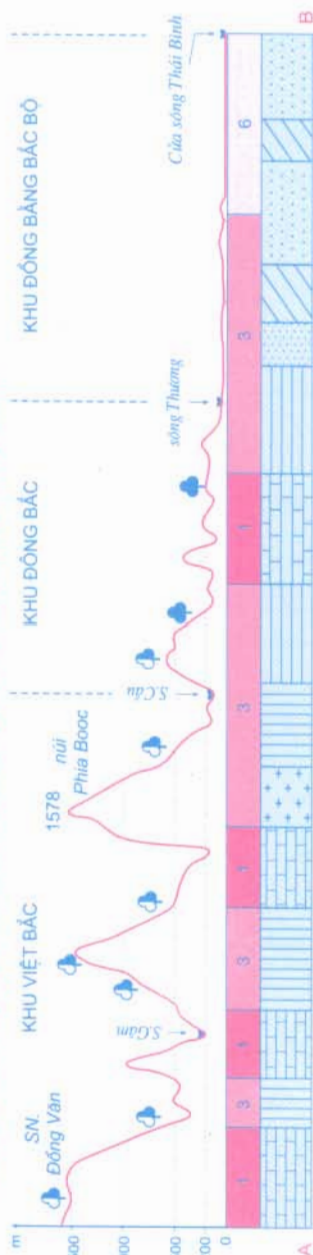
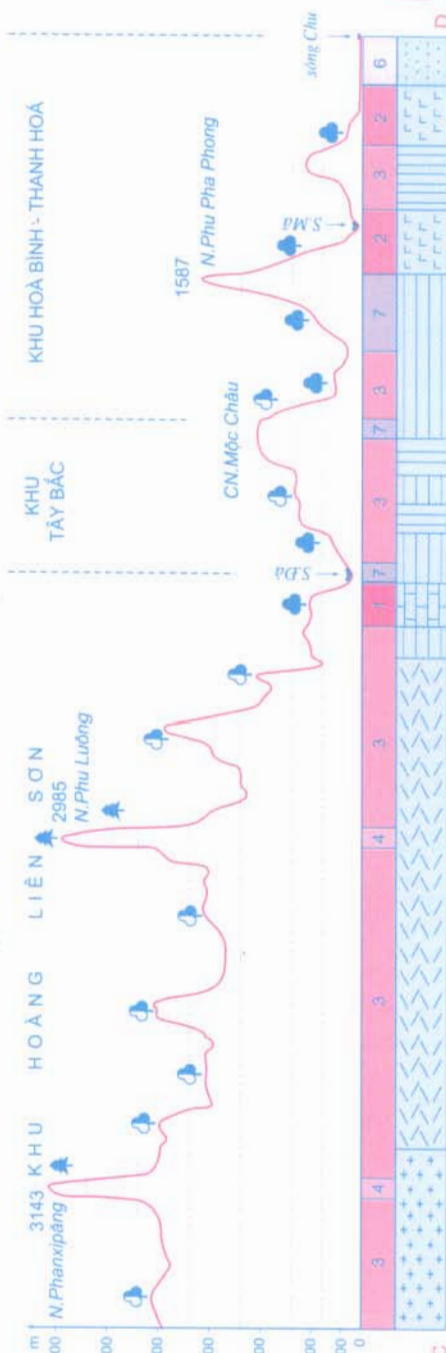
1. Đánh dấu × vào ô trống ý em cho là đúng nhất.

Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam là:

- | | |
|--|---|
| ☐ Một nước nhiệt đới gió mùa ẩm | ☐ Thiên nhiên phân hoá phức tạp, đa dạng |
| ☐ Xứ sở của cảnh quan đồi núi | ☐ Tất cả các ý trên |
| ☐ Một quốc gia ven biển | |

2. Hãy điền những nội dung thích hợp vào bảng dưới đây để thấy rõ được những đặc điểm chính của tự nhiên nước ta:

Đặc điểm	Biểu hiện	Thuận lợi	Khó khăn
<i>Là một nước nhiệt đới gió mùa ẩm</i>			
<i>Là một quốc gia ven biển</i>			
<i>Là xứ sở của cảnh quan đồi núi</i>			
<i>Thiên nhiên Việt Nam phân hoá phức tạp, đa dạng</i>			

Bài 40. THỰC HÀNH: ĐỌC LẬT CẮT ĐỊA LI TỰ NHIÊN TỔNG HỢP**CHÚ GIẢI****THỰC VẬT - RỪNG****CÁC LOẠI ĐẤT****CÁC LOẠI ĐÁ****AB: LẬT CẮT TỪ SƠN NGUYÊN ĐỒNG VÂN ĐẾN CỬA SÔNG THÁI BÌNH****CD: LẬT CẮT TỪ BIÊN GIỚI VIỆT TRUNG QUA PHANXIPĂNG, PHU PHA PHONG ĐẾN SÔNG CHU****EG: LẬT CẮT TỪ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN ĐÀ LẠT**

Bài 40. THỰC HÀNH: ĐỌC LÁT CẮT ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN TỔNG HỢP (tiếp theo)**1. Nội dung:**

- ❖ Đọc một lát cắt tổng hợp theo từng thành phần tự nhiên.
- ❖ Xác định và tìm những nét tiêu biểu của từng thành phần tự nhiên. Xác định mối quan hệ qua lại giữa các thành phần tự nhiên đó để bổ sung và hoàn thiện dần ý đọc lát cắt các thể tổng hợp lãnh thổ tự nhiên (một khu và một miền)

2. Yêu cầu và các bước tiến hành:

a. Đọc lát cắt theo từng thành phần tự nhiên (lát cắt CD từ biên giới Việt - Trung qua Phanxipăng, Phu Pha Phong đến sông Chu):

- ❖ Xác định (theo bản đồ ở góc đông bắc) hướng của lát cắt
- ❖ Đọc lát cắt từ trái qua phải của từng thành phần:
 - Các dạng địa hình chính và độ cao (núi, cao nguyên, đồng bằng, thung lũng, sông ...)
 - Các loại đá (nham thạch)
 - Các loại đất chính
 - Các kiểu rừng chủ yếu

b. Đọc lát cắt các thể tổng hợp lãnh thổ theo tuyến (điền tiếp vào chỗ chấm). Đọc lát cắt từ trên xuống và xác lập mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên để nhận xét và khái quát hoá đặc điểm tự nhiên (một khu, một miền) theo các mục dưới đây:

- ❖ Khu Việt Bắc (lát cắt AB từ sơn nguyên Đồng Văn đến cửa sông Thái Bình)

Trên mặt đất là các kiểu rừng phát triển trên đất

..... và đất Đây là khu vực địa hình có độ

cao từ khoảng đến khoảng Mặc dù đây là khu vực có địa hình cao nhất trong

miền, nhưng nơi cao nhất không quá, nên diện tích có rừng rất nhỏ. Rừng

..... xuống thấp tới khoảng, vì đây là khu vực nằm ở vĩ độ

của nước ta, đồng thời cũng là khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió

..... Địa hình chủ yếu là các bề mặt san bằng cổ, phát triển trên nền địa chất có các loại đá

....., nhưng

nhiều nhất là Địa hình đá vôi thường tạo thành các dãy núi đá có đỉnh

..... và sườn

- ❖ Miền cực Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ (lát cắt EG từ TP. Hồ Chí Minh đến Đà Lạt) theo hướng

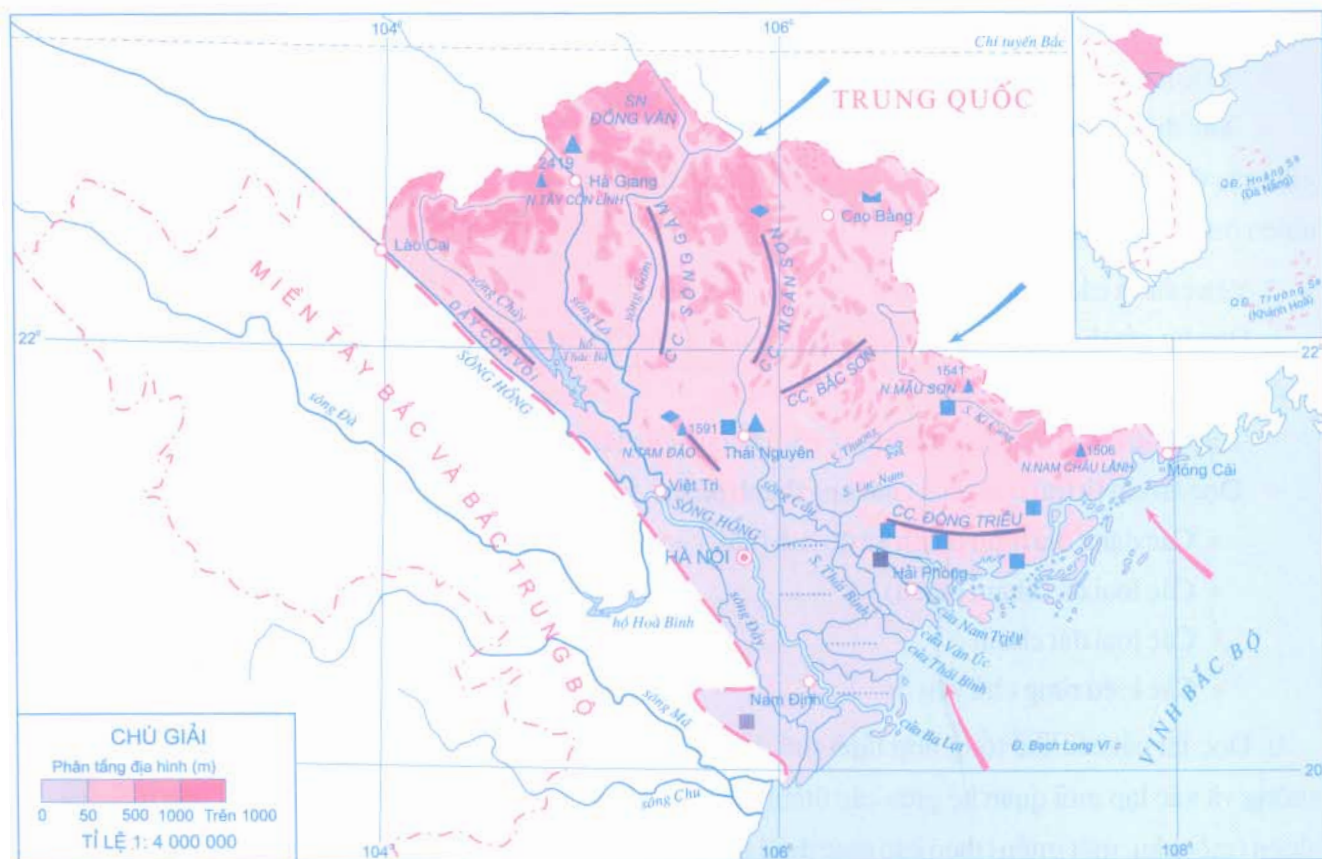
..... trên bản đồ. Miền này chủ yếu có các loại địa hình

..... Ở các địa hình cao (hình thành từ đá) ta thấy chủ yếu có

các kiểu rừng phát triển trên đất là chủ yếu. Vành đai

rừng lên rất cao, tới Đây là miền nằm gần hơn gần chí tuyến,

nhệt độ quanh năm nói chung Rừng có rất ít ở vùng Đà Lạt

Bài 41. MIỀN BẮC VÀ ĐÔNG BẮC BẮC BỘ

Lược đồ Địa hình và khoáng sản miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

1. Dựa vào lược đồ trên và kiến thức đã học, hãy:

❖ Xác định vị trí, giới hạn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ:

• Phía Bắc và Đông Bắc giáp:

• Phía Tây và phía Nam giáp:

• Phía Đông giáp:

❖ Cho biết địa hình chủ yếu của miền là loại địa hình nào:

❖ Nhận định chung về hướng nghiêng (dốc) của địa hình:

❖ Nêu tên các dãy núi từ Tây sang Đông và hướng của các dãy núi đó:

❖ Dựa vào lược đồ “Địa hình và khoáng sản miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ”, em hãy nêu tên các khoáng sản chính của miền và sự phân bố của chúng:.....

❖ Điền vào chỗ chấm (...) trên lược đồ tên đồng bằng lớn của miền. Đồng bằng này do phù sa của những hệ thống sông nào bồi đắp nên:.....

2. Dựa vào vị trí, địa hình và hướng gió, hãy giải thích vì sao:

❖ Tính chất nhiệt đới của miền này giảm sút khá mạnh?.....

❖ Ở miền này, mùa đông thường đến sớm và kết thúc muộn hơn các miền khác?.....

Bài 42. MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ

1. Dựa vào lược đồ “Địa hình và khoáng sản miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ” và nội dung SGK, em hãy:

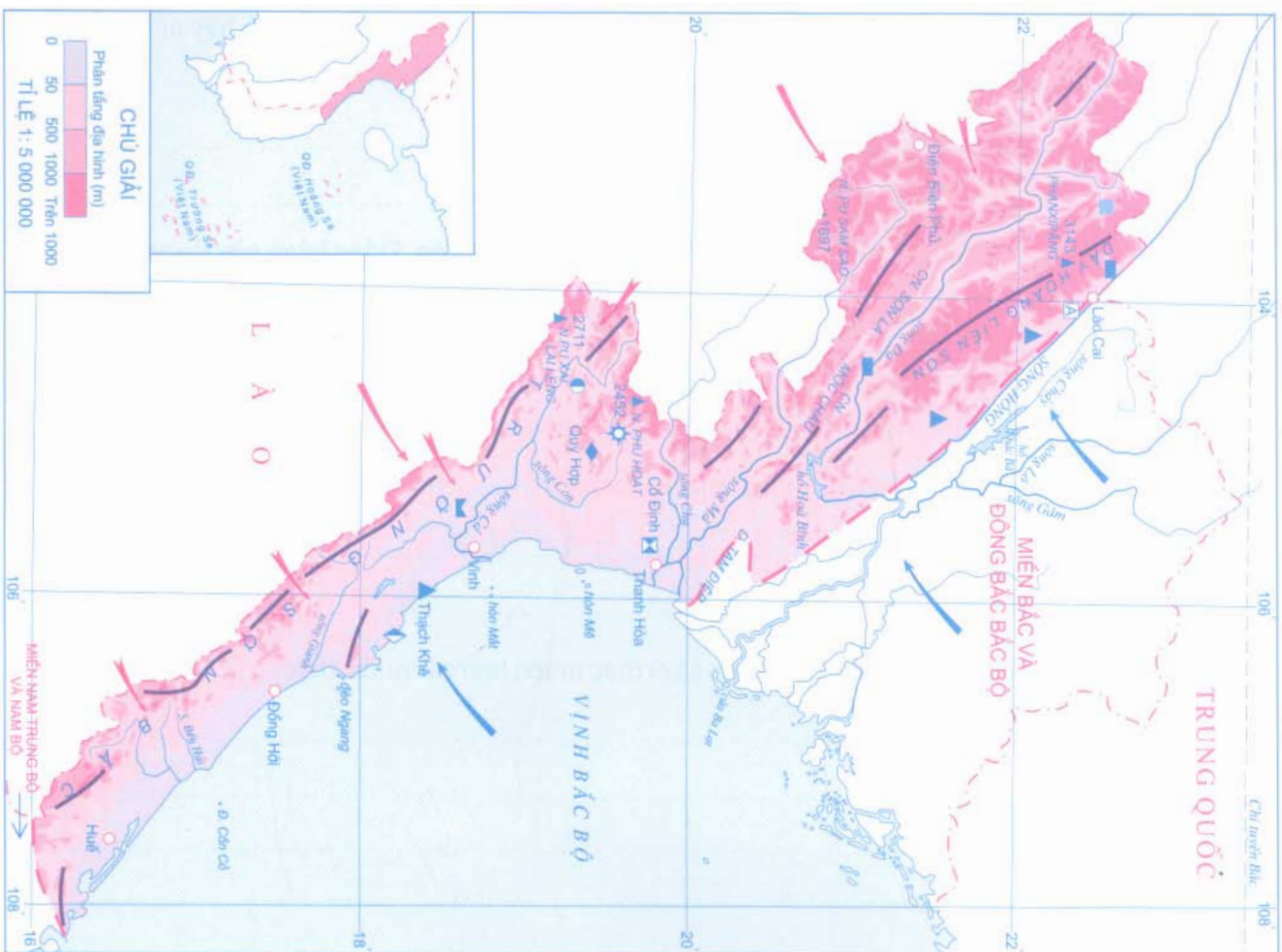
❖ Nêu vị trí, giới hạn của miền:

❖ So sánh với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, hãy rút ra những nhận xét về:

• Độ cao của địa hình miền này:

• Hình dạng địa hình của miền (đỉnh, sườn, thung lũng):

• Sự phân bố của các dãy núi và hướng chính của chúng:



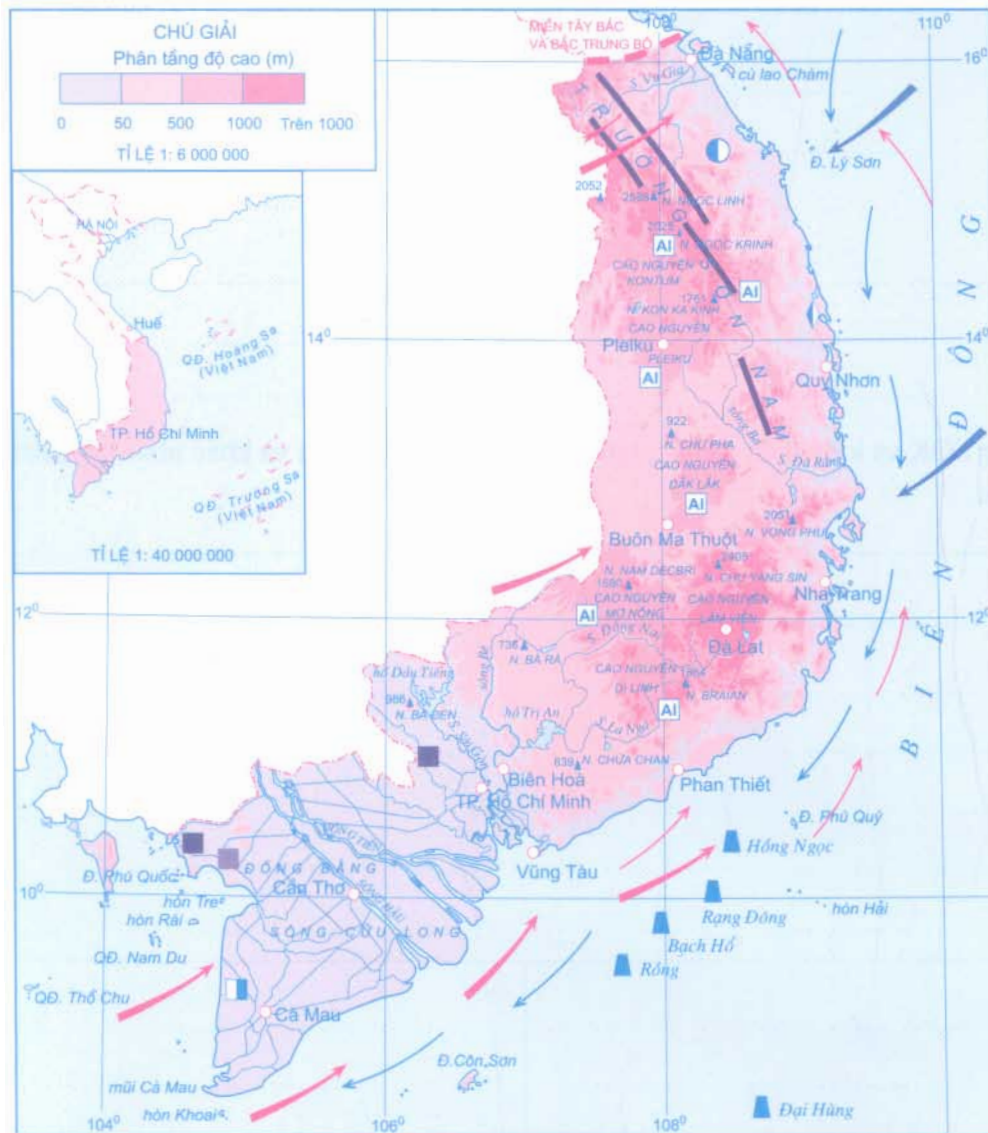
2. Nêu những thuận lợi và khó khăn về giao thông vận tải trong nội bộ miền với các miền khác ở nước ta.....

3. Dựa vào lược đồ, nội dung SGK và kiến thức đã học, hãy:

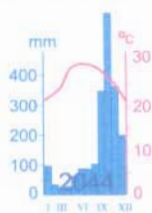
❖ Giải thích vì sao mùa đông ở đây đến muộn và kết thúc sớm:

❖ Cho biết tại sao gió phơn Tây Nam còn gọi là gió Lào?

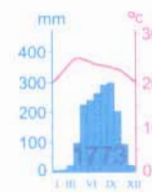
❖ Giải thích sự tăng nhiệt của gió phơn Tây Nam khi thổi qua dãy Trường Sơn?

Bài 43. MIỀN NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ

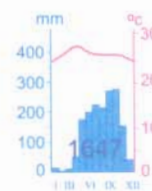
**BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ
VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG
CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM**



Đà Nẵng



Buôn Ma Thuột



Cần Thơ

Lược đồ Địa hình và khoáng sản miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

1. Dựa vào lược đồ “Địa hình và khoáng sản miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ” và nội dung SGK, em hãy điền tiếp vào chỗ chấm (...) ở bảng dưới đây nội dung phù hợp.

Khu vực	Đặc điểm địa hình
TÂY NGUYÊN	
DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ	
ĐỒNG BẰNG NAM BỘ	

2. Em hãy cho biết đặc điểm của chế độ nhiệt và chế độ mưa của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

❖ Chế độ nhiệt:.....

❖ Chế độ mưa:.....

3. Dựa vào nội dung SGK và kiến thức đã học, hãy cho biết sự giống nhau và khác nhau giữa hai đồng bằng lớn ở nước ta:

	Đồng bằng Sông Hồng	Đồng bằng Sông Cửu Long
SỰ GIỐNG NHAU		
SỰ KHÁC NHAU		

4. Dựa vào lược đồ trang 49, em hãy cho biết miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có những loại khoáng sản chính nào. Phân bố ở đâu.....

❖ Bên cạnh việc tìm hiểu địa lí địa phương theo chương trình và SGK, giáo viên có thể giúp học sinh có thể tìm hiểu địa lí địa phương theo gợi ý sau:

- Nội dung 1: sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ về thời tiết, khí hậu có liên quan đến sản xuất nông, lâm nghiệp và ngư nghiệp ở địa phương (tỉnh, huyện) em.

- Nội dung 2: Sưu tầm các tài liệu, tranh ảnh, bản đồ và hiện vật (nếu có) về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để chứng minh hai quần đảo này là một phần không thể tách rời của nước Việt Nam.

- Nội dung 3: Sưu tầm tài liệu, số liệu và hình ảnh, viết báo cáo ngắn về việc phủ xanh đất trống, đồi trọc của địa phương em.

- Nội dung 4: Sưu tầm tài liệu và hình ảnh về các hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương.

❖ Hướng dẫn cách tiến hành:

- Giáo viên nêu mục đích, yêu cầu, vai trò cũng như ý nghĩa của việc cần làm để giúp học sinh hiểu rõ nội dung, phương pháp và cách thức tiến hành.

- Mỗi học sinh phải tích cực, chủ động sưu tầm, chuẩn bị tài liệu, viết báo cáo theo các nội dung đã nêu hoặc chọn một chủ đề mà mình quan tâm và có khả năng nhất (đăng kí với giáo viên).

- Giáo viên chia lớp thành các nhóm theo chuyên đề (mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh). Sau khi từng học sinh đã chuẩn bị kĩ các nội dung, giáo viên yêu cầu và hướng dẫn các em thảo luận theo nhóm, phân tích những tài liệu và thông tin thu thập được và cử nhóm trưởng tổng hợp lại các ý kiến của nhóm để trình bày trước lớp.

- Giáo viên yêu cầu từng nhóm trao đổi, nhận xét về bản báo cáo của các nhóm đã trình bày.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, tổng kết những vấn đề mà các nhóm đã trình bày.

❖ Nếu nguồn tư liệu đa dạng, phong phú, có chất lượng giáo viên cùng với học sinh có thể tổ chức trưng bày, triển lãm.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>		<i>Trang</i>
❖ Kí hiệu chung	3	Bài 22: Việt Nam - Đất nước, con người	26
Bài 1: Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản	4	Bài 23: Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam	27
Bài 2: Khí hậu châu Á	5	Bài 24: Vùng biển Việt Nam	28
Bài 3: Sông ngòi và cảnh quan châu Á	6	Bài 25: Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam	29
Bài 4: Thực hành: Phân tích hoàn lưu gió mùa ở châu Á	7	Bài 26: Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam	30
Bài 5: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	8	Bài 27: Bổ sung sau bài thực hành: Đọc bản đồ Việt Nam	31
Bài 6: Thực hành: Đọc, phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn của châu Á	9	Bài 28: Đặc điểm địa hình Việt Nam	32
Bài 7: Đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á	10	Bài 29: Đặc điểm các khu vực địa hình	34
Bài 8: Tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở các nước châu Á	11	Bài 30: Bổ sung sau bài thực hành: Đọc bản đồ địa hình Việt Nam	35
Bài 9: Khu vực Tây Nam Á	12	Bài 31: Đặc điểm khí hậu Việt Nam	36
Bài 10: Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á	13	Bài 32: Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta	37
Bài 11: Dân cư và đặc điểm kinh tế khu vực Nam Á	14	Bài 33: Đặc điểm sông ngòi Việt Nam	38
Bài 12: Đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á	15	Bài 34: Các hệ thống sông lớn ở nước ta	39
Bài 13: Tình hình phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Á	16	Bài 36: Đặc điểm đất Việt Nam	40
Bài 14: Đông Nam Á - Đất liền và hải đảo	17	Bài 37: Đặc điểm sinh vật Việt Nam	42
Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á	18	Bài 38: Bảo vệ tài nguyên sinh vật Việt Nam	42
Bài 16: Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á	19	Bài 39: Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	43
Bài 17: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)	20	Bài 40: Thực hành: Đọc lát cắt địa lí tự nhiên tổng hợp	44
Bài 18: Thực hành: Tìm hiểu Lào và Campuchia	21	Bài 41: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	46
Bài 19: Địa hình với tác động của nội, ngoại lực	22	Bài 42: Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	47
Bài 20: Khí hậu và cảnh quan trên Trái Đất	24	Bài 43: Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ	49
Bài 21: Con người và môi trường địa lí	25	Bài 44: Thực hành: Tìm hiểu địa phương	51

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ẨM
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUỲ THAO

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Tổng biên tập LÊ HỮU TÍNH
Giám đốc Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN

Biên tập lần đầu:

CAO VĂN DŨNG
TRỊNH MINH HÙNG
NGUYỄN THỊ GIĂNG HƯƠNG
PHẠM THỊ YẾN

Biên tập tái bản:

CAO VĂN DŨNG
TRỊNH MINH HÙNG
NGUYỄN THỊ GIĂNG HƯƠNG

Trình bày bìa:

NGUYỄN NGÔ TRẮNG KIẾN

Chế bản và sửa bản in:

CAO VĂN DŨNG
TRỊNH MINH HÙNG
NGUYỄN THỊ GIĂNG HƯƠNG

TẬP BẢN ĐỒ BÀI TẬP VÀ BÀI THỰC HÀNH ĐỊA LÍ 8

Mã số ADC03b1 - CPB

In 200.000 cuốn. QĐ in số : 716/QĐ-GD. Khổ 19 x 27 cm.

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng.

Số xuất bản : 07-2011/CXB/3-1987/GD.

Nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2011

Tron Bo SGK: <https://bookgiaokhoa.com>

<https://tieulun.hopto.org>



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN ĐỒ VÀ TRANH ẢNH GIÁO DỤC

Địa chỉ: 45 Hàng Chuối, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (04) 39711146 - 22425661; Fax: (04) 39711404 - 39718847

Website: www.bandotranhanh.vn



TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM PHỤC VỤ LỚP 8 *lời các thầy cô giáo và các em học sinh*

❖ BẢN ĐỒ GIÁO KHOA

Khuôn khổ (cm)

1. Bộ bản đồ giáo khoa treo tường môn Địa lí (22 tờ)	79 x 109; 102 x 140
2. Bộ bản đồ giáo khoa treo tường môn Lịch sử (15 tờ)	72 x 102
3. Atlas Địa lí Việt Nam (32 trang)	22,5 x 32,5
4. Tập bản đồ thế giới và các châu lục (40 trang)	21 x 29,7
5. Tập bản đồ - Tranh ảnh bài tập Lịch sử 8 (48 trang)	19 x 27
6. Bản đồ và tranh ảnh Lịch sử 8 (32 trang)	21 x 29,7
7. Tập bản đồ Địa lí Trung học cơ sở (80 trang)	42 x 59,4
8. Tập bản đồ Lịch sử Trung học cơ sở (88 trang)	42 x 59,4

❖ TRANH ẢNH GIÁO KHOA

1. Bộ tranh Toán học (01 tờ)	54 x 79
2. Bộ tranh Vật lí (01 tờ)	54 x 79
3. Bộ tranh Hoá học (05 tờ)	54 x 79
4. Bảng tính tan trong nước của các axit-bazơ-muối	72 x 102
5. Bộ tranh Tin học (02 tờ)	109 x 79
6. Bộ tranh Sinh học (15 tờ)	54 x 79
7. Bộ tranh Công nghệ (09 tờ)	54 x 79
8. Bộ tranh Lịch sử (12 tờ)	54 x 79
9. Bộ tranh Địa lí (17 tờ)	54 x 79
10. Bộ tranh Ngữ văn (02 tờ)	54 x 79
11. Bộ tranh Mĩ thuật (40 tờ)	35 x 50
12. Bộ tranh Âm nhạc (16 tờ)	72 x 102
13. Bộ tranh Thể dục (02 tờ)	54 x 79
14. Bộ tranh Giáo dục công dân (05 tờ)	54 x 79
15. Bộ tranh Ngoại ngữ (20 tờ)	54 x 79

Bạn đọc có thể mua sách, bản đồ, tranh ảnh tại các Công ty Sách - Thiết bị trường học ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam:

- **Tại TP. Hà Nội:** Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục 45 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng; 187 Giảng Võ; 232 Tây Sơn; 23 Tràng Tiển; 25 Hàn Thuyên; 32E Kim Mã; 14/3 Nguyễn Khánh Toàn.
- **Tại TP. Đà Nẵng:** 78 Pasteur; 247 Hải Phòng.
- **Tại TP. Hồ Chí Minh:** 104 Mai Thị Lựu; 2A Đinh Tiên Hoàng, Quận 1; 231 Nguyễn Văn Cừ; 240 Trần Bình Trọng, Quận 5.
- **Tại TP. Cần Thơ:** Số 5/5 Đường 30/4.
- **Tại website bán hàng trực tuyến:** www.sach24.vn



<https://tieulun.hopto.org>

Giá: 8 200 đồng

Tron Bo SGK: <https://bookgiaokhoa.com>